

Số: 14 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2015

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
Căn cứ Quyết định số 112/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;
Căn cứ Thông tư số 204/2012/TT-BTC ngày 19 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chào bán chứng khoán ra công chúng;
Xét hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải;
Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Phát hành Chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

- Tên giao dịch bằng tiếng Anh: Duyen Hai Multimodal Transport JSC;
- Tên viết tắt: TASA DUYENHAI;
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 189 đường đi Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Tp. Hải Phòng;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200793081 ngày 14/03/2008 do Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 19 tháng 9 năm 2014.
- Vốn điều lệ: 140.300.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi tỷ ba trăm triệu đồng*);

Điều 2. Cổ phiếu Công ty cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải được đăng ký chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông;
2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng);
3. Tổng số lượng cổ phiếu phát hành: 5.078.000 cổ phiếu (năm triệu không trăm bảy mươi tám nghìn cổ phiếu), trong đó:
 - Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 3.200.000 cổ phiếu;
 - Chào bán cho cán bộ công nhân viên: 500.000 cổ phiếu;
 - Phát hành cổ phiếu trả cổ tức: 689.000 cổ phiếu;
 - Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu: 689.000 cổ phiếu.
4. Tổng giá trị chào bán (tính theo mệnh giá cổ phiếu): 50.780.000.000 (năm mươi tỷ bảy trăm tám mươi triệu đồng);
5. Thời gian phân phối: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực;
6. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch;
7. Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Điều 3. Công ty cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 4. Giấy Chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Giấy Chứng nhận này được lập thành 04 bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam./.

CHỦ TỊCH



Vũ Bằng

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH



TASA GROUP

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0200793081 ngày 14 tháng 03 năm 2008 do Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp, thay đổi lần thứ 10 ngày 19 tháng 09 năm 2014)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 14.../GCN-ĐKCB do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 7 tháng 4 năm 2015)

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)



Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. Trụ sở Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên hải
 - ❖ 189 đường Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng
2. Hội sở chính Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
 - ❖ Tầng 12 & 17, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phu trách công bố thông tin:

Họ tên: Hoàng Thị Ngọc Lan

Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị

Điện thoại: 84-(031) 3614 018



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0200793081 ngày 14 tháng 03 năm 2008 do Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp, thay đổi lần thứ 10 ngày 19 tháng 09 năm 2014)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên hải

Mã cổ phiếu: TCO

Mệnh giá: 10.000 đồng

Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu : Tối thiểu 12.000 đồng/cổ phần

Giá chào bán cho cán bộ công nhân viên: Tối thiểu 12.000 đồng/cổ phần

Tổng số lượng và tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá):

Đối tượng và phương thức	Số lượng CP phát hành thêm (CP)	Trị giá CP theo mệnh giá (đồng)
Phát hành cho cổ đông hiện hữu	3.200.000	32.000.000.000
Phát hành cho cán bộ công nhân viên	500.000	5.000.000.000
Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	689.000	6.890.000.000
Phát hành cổ phiếu thưởng	689.000	6.890.000.000
Tổng cộng	5.078.000	50.780.000.000

TỔ CHỨC TƯ VẤN: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)

Hội sở chính : Tầng 12&17 tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (84-4)-3936 6990 Fax: (84-4)-3936 0262

Website : www.vCBS.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội

Địa chỉ : Số 3, ngõ 1295 đường Giải Phóng, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Điện thoại : 043.9745080

Website : www.cPahanoi.com

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1.	RỦI RO VỀ KINH TẾ	5
2.	RỦI RO VỀ PHÁP LUẬT	7
3.	RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH.....	7
4.	RỦI RO CỦA ĐỢT CHÀO BÁN VÀ RỦI RO KHÁC	8
5.	RỦI RO PHA LOÃNG CỔ PHIẾU.....	8
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	9
1.	TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	9
2.	TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	10
III.	CÁC KHÁI NIỆM	10
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	11
1.	TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN:	12
2.	SƠ ĐỒ BỘ MÁY QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY	13
3.	CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY	15
4.	DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	17
4.1.	Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần	17
4.2.	Cơ cấu cổ đông.....	17
5.	DANH SÁCH CÁC CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN, NHỮNG CÔNG TY MÀ TỔ CHỨC CHÀO BÁN ĐANG NẪM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẪM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI VỚI TỔ CHỨC CHÀO BÁN	18
5.1.	Các Công ty con của Công ty.....	18
5.2.	Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với tổ chức chào bán	21
6.	GIỚI THIỆU VỀ QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN CỦA CÔNG TY.....	22
7.	HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	22
7.1.	Doanh thu	23
7.2.	Lợi nhuận gộp.....	24
7.3.	Chi phí sản xuất kinh doanh.....	26
7.4.	Trình độ công nghệ.....	27

7.5.	Hoạt động Marketing	29
7.6.	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh, sáng chế và bản quyền	29
7.7.	Các hợp đồng tiêu thụ sản phẩm lớn đang thực hiện hoặc đã ký hợp đồng.....	30
8.	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	31
8.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	31
8.2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.....	31
8.2.1.	Các nhân tố thuận lợi.....	31
8.2.2.	Các nhân tố bất lợi	32
9.	VỊ THẾ CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG NGÀNH	32
9.1.	Vị thế của công ty trong ngành:	32
9.2.	Triển vọng phát triển của ngành.....	32
9.3.	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới	34
10.	CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG	36
10.1.	Phân loại	36
10.2.	Chế độ làm việc.....	36
11.	CHÍNH SÁCH CỔ TỨC	37
12.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	37
12.1.	Các chỉ tiêu cơ bản.....	37
12.2.	Mức lương bình quân	37
12.3.	Thanh toán các khoản nợ đến hạn.....	38
12.4.	Các khoản phải nộp theo luật định.....	38
12.5.	Trích lập các quỹ theo luật định.....	38
12.6.	Dư nợ vay	38
12.7.	Tình hình công nợ hiện nay	39
12.8.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	39
13.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG	40
13.1.	Hội đồng quản trị	40
13.2.	Ban Tổng Giám đốc	44
13.3.	Ban Kiểm soát.....	44
14.	TÀI SẢN	45
15.	KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM 2015-2017	46
16.	ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC	46

17.	THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	47
18.	CÁC THÔNG TIN TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	47
	V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	47
1.	LOẠI CỔ PHIẾU	47
2.	MỆNH GIÁ	47
3.	TỔNG SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN DỰ KIẾN CHÀO BÁN	47
4.	GIÁ CHÀO BÁN DỰ KIẾN	47
5.	PHƯƠNG THỨC PHÂN PHỐI	48
6.	THỜI GIAN PHÂN PHỐI CỔ PHIẾU	48
7.	KẾ HOẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU	48
8.	PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN	50
9.	GIỚI HẠN TỶ LỆ NẮM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI	51
10.	CÁC LOẠI THUẾ LIÊN QUAN	51
11.	NGÂN HÀNG MỞ TÀI KHOẢN PHONG TỎA NHẬN TIỀN MUA CỔ PHIẾU	51
	VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	52
1.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	52
2.	PHƯƠNG ÁN KHẢ THI DỰ ÁN	52
	VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	53
	VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHIẾU	54
	IX. PHỤ LỤC	55

7930
 NG TY
 PHÂN
 TÀI
 NG TH
 V HẢI
 HẢI P

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

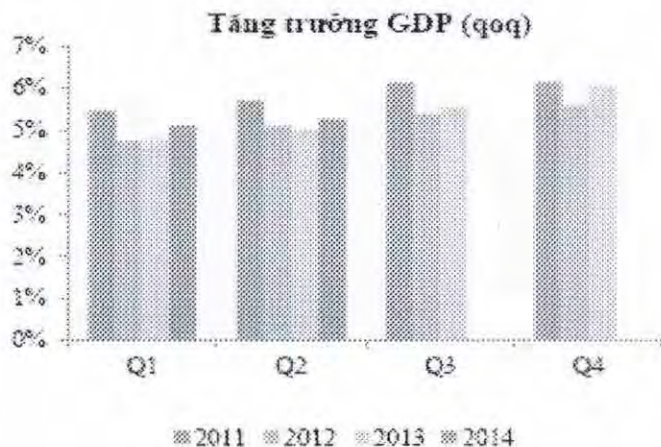
1. RỦI RO VỀ KINH TẾ

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chịu một số ảnh hưởng nhất định từ những biến động của nền kinh tế trong nước nói riêng và nền kinh tế thế giới nói chung. Một số ảnh hưởng của nền kinh tế tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty được phân tích cụ thể dưới đây.

Các chỉ số kinh tế vĩ mô chính thường được sử dụng để đánh giá sự phát triển của nền kinh tế một quốc gia, trong đó tiêu biểu bao gồm các chỉ số về tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất và tỷ giá hối đoái. Sự biến động của các yếu tố này thường mang tính tác động hệ thống tới đa số các chủ thể tham gia vào nền kinh tế. Ngoài ra, các chính sách phát triển ngành của Chính phủ cũng sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên hải nói riêng.

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

Tiếp nối đà hồi phục từ trong năm 2013, nền kinh tế trong nửa đầu năm 2014 duy trì sự ổn định và đà phục hồi dần. Theo số liệu thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam kể từ năm 2008 trở lại đây dao động từ 5,3%-6,8%/năm. Tuy nhiên, kể từ mức tăng trưởng 6,8% năm 2010, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm có sự giảm dần.



Nguồn: CEIC, VCBS tổng hợp

9T2014, mức tăng trưởng của GDP đạt 5,6% so với cùng kỳ. Đây là tín hiệu khả quan cho thấy Việt Nam có thể đạt được kế hoạch tăng trưởng GDP 5,8% mà Chính phủ đề ra trong năm 2014.

Sự phục hồi trong lĩnh vực sản xuất không đồng đều và có sự phân hóa. Các doanh nghiệp xuất khẩu, phần lớn thuộc khối FDI, tỏ ra nổi trội do được hưởng lợi từ sự phục hồi của các nền kinh tế lớn trên thế giới như Mỹ, Châu Âu và Nhật Bản. Trong khi đó các doanh nghiệp nội địa vẫn còn khá khó khăn trong bối cảnh sức cầu trong nước phục hồi yếu. Tỷ lệ hàng tồn kho, theo đó, vẫn ở mức cao. Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại thời điểm 01/9/2014 tăng 11,6% (yoy), cao hơn mức 9,3% của cùng kỳ 2013. Tỷ lệ tồn kho bình quân 8 tháng đầu năm nay ở mức 76,2%, tăng so với con số 74,1% của cùng kỳ 2013 và vẫn cao hơn nhiều so với mức bình thường 65%.

Trong khi đó, các doanh nghiệp khác trong nước tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và vấn đề còn tồn tại như: quá trình tái cơ cấu ngân hàng, xử lý nợ xấu và tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước chưa có nhiều tiến triển, tăng trưởng tín dụng thấp, sức cầu trong nước yếu và đặc biệt là căng thẳng ở miền Đông, sẽ là những rào cản không nhỏ cho đà tăng trưởng.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế ít khả quan sẽ ảnh hưởng không tốt đối với hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và của Công ty nói riêng, đặt Công ty trước tình thế phải đổi mới, vươn lên và có những chính sách kinh doanh linh hoạt.

LÃI SUẤT

Trong Quý 3, lãi suất huy động tiếp tục xu hướng giảm nhẹ thể hiện qua một đợt cắt giảm của các ngân hàng thương mại trong tháng 8 với mức giảm khoảng vài chục điểm cơ bản ở các kỳ hạn. Vào cuối tháng 9, lãi suất huy động các kỳ hạn ngắn dưới 6 tháng dao động trong khoảng 4,5%-6%/năm. Tại các kỳ hạn từ 6 tháng trở lên, lãi suất trong khoảng 5,7%-7,8%/năm.

Đáng chú ý, bước vào đầu Quý 4, một đợt giảm lãi suất huy động nữa đang có dấu hiệu diễn ra khi Vietcombank tiếp tục giảm nhẹ lãi suất huy động từ 20-50 điểm cơ bản với các kỳ hạn từ 2 tháng trở lên, theo đó, lãi suất huy động 12 tháng hiện đã lùi về mức 6,2%/năm. Điều này cũng hợp lý khi (1) lạm phát kỳ vọng năm 2014 ở mức thấp chỉ khoảng 3,3%-3,6%, trong năm 2015, lạm phát được dự báo sẽ tiếp tục ở mức thấp; (2) Chính phủ và NHNN định hướng duy trì mặt bằng lãi suất thấp để hỗ trợ tăng trưởng và (3) thanh khoản hệ thống ngân hàng khá tốt.

Lãi suất huy động và cho vay



Với định hướng duy trì mặt bằng lãi suất thấp để hỗ trợ sự phục hồi và tăng trưởng của nền kinh tế, quyết định điều chỉnh giảm lãi suất như kể trên của Ngân hàng Nhà nước là khá hợp lý trong bối cảnh (1) lạm phát được kiểm soát tốt ở mức thấp và (2) thanh khoản hệ thống đang khá tốt trong khi tăng trưởng tín dụng chưa được đầy mạnh.

Để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn từ các ngân hàng. Vì vậy, bất kỳ sự thay đổi nào của Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại về chính sách tiền tệ, lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Yếu tố lãi suất ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch kinh doanh cũng như tác động mạnh đến doanh thu và chi phí hoạt động tài chính. Việc trần lãi suất liên tục

được điều chỉnh giảm được xem như một tiền đề thuận lợi cho hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên trên thực tế, để tiếp cận được nguồn vốn vay với lãi suất hấp dẫn là một vấn đề còn khó khăn đối với Công ty nói riêng và các doanh nghiệp nói chung.

LẠM PHÁT

Sau khi đã được kiểm soát tốt trong năm 2013, lạm phát trong nửa đầu năm 2014 tiếp tục ghi nhận mức tăng khá thấp. CPI tháng 6 ghi nhận mức tăng nhẹ 0,3% so với tháng 5, tương ứng 4,98% (so với năm trước) và chỉ 1,38% (từ cuối năm trước tới nay) thấp nhất trong vòng 13 năm trở lại đây.

Lạm phát tăng thấp trong nửa đầu năm 2014 một phần là do nỗ lực kiểm soát mặt bằng giá cả và điều tiết tốt cung tiền (M2 chỉ tăng 18,51% trong năm 2013) của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, nhưng nguyên nhân chủ yếu đến từ sức cầu trong nước phục hồi yếu. Diễn biến của lạm phát trong nửa cuối năm 2014 vẫn sẽ phụ thuộc nhiều vào việc điều chỉnh giá của các mặt hàng thiết yếu, đặc biệt là do Nhà nước quản lý như xăng dầu, dịch vụ y tế, giáo dục, điện, nước, ... Việc tăng giá của các mặt hàng thiết yếu này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty, khiến giá thành các sản phẩm đầu ra bị tăng cao, tác động làm tăng giá thành và giảm lợi nhuận của Công ty.

2. RỦI RO VỀ PHÁP LUẬT

Được thành lập theo Luật doanh nghiệp, Công ty chịu sự chi phối của hệ thống pháp luật Việt Nam. Trước đây hệ thống pháp luật của Việt Nam vẫn còn thiếu tính ổn định và không nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành không đầy đủ, thiếu tính cập nhật và chồng chéo. Việc áp dụng pháp luật vào thực tế cuộc sống còn nhiều bất cập, tính thực thi đôi khi chưa đạt hiệu quả cao, do vậy sẽ ảnh hưởng đến công tác hoạch định chiến lược phát triển dài hạn.

Kể từ khi trở thành thành viên của WTO, Việt Nam phải tuân theo luật chung và chấp nhận các thay đổi về chính sách thuế xuất nhập khẩu với những ưu đãi về thuế quan. Cho đến nay, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của nước ta đã dần hoàn thiện và luôn được thay đổi cho phù hợp với xu hướng phát triển của nền kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, hệ thống văn bản này còn phải tiếp tục điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Do vậy, việc nâng cao tính ổn định về các chính sách pháp luật của Nhà nước là hết sức cần thiết cho các doanh nghiệp, đặc biệt khi nền kinh tế Việt Nam đang từng bước hòa nhập với sự vận động và phát triển không ngừng của nền kinh tế thế giới.

3. RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

Hoạt động khai thác cảng biển, logistics cũng như vận tải hàng hóa đa phương thức của Công ty phụ thuộc vào lượng hàng hóa xuất, nhập khẩu và cước vận chuyển. Đồng thời, nhu cầu vận tải đến từ các hoạt động thương mại lại phụ thuộc vào thực trạng của nền kinh tế. Bối cảnh nền kinh tế Thế giới dù đang dần ổn định sau thời kỳ khủng hoảng nhưng vẫn còn tồn tại nhiều bất ổn. Các xung đột trên biển trong khu vực biển Đông cũng có tác động không nhỏ đến nhu cầu vận tải quốc tế, từ đó tác động trực tiếp đến khả năng dự đoán doanh thu và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Chi phí nhiên liệu cũng ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động cũng như kết quả kinh doanh của Công ty. Giá dầu thế giới sau một thời gian tăng mạnh đã rơi vào đà sụt giảm mạnh trong thời gian gần đây. Điều này có ảnh hưởng tích cực đến chi phí đầu vào của doanh nghiệp. Tuy nhiên, với nhu cầu cấp thiết về năng lượng và đà giảm giá của dầu mang có yếu tố chính trị, không loại trừ khả năng giá dầu sẽ tăng trở lại trong thời gian tới. Do đó, việc dự đoán diễn biến giá nhiên liệu đóng góp quan trọng trong việc lập kế hoạch kinh doanh của Công ty.

4. RỦI RO CỦA ĐỢT CHÀO BÁN VÀ RỦI RO KHÁC

Đợt chào bán có rủi ro là số lượng cổ phiếu chào bán không được mua hết. Tuy nhiên với tình hình vĩ mô dần ổn định, thị trường chứng khoán khởi sắc và giá chào bán ở mức tương đối hấp dẫn so với giá trị thật của Công ty sẽ làm giảm thiểu rủi ro này. Các rủi ro khác mang tính bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh, hỏa hoạn, dịch bệnh... tuy không xảy ra thường xuyên nhưng nếu có sẽ ảnh hưởng đáng kể tới hoạt động và giá trị Công ty.

5. RỦI RO PHA LOÃNG CỔ PHIẾU

Việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu này sẽ làm phát sinh rủi ro pha loãng cổ phiếu như sau:

- Pha loãng về Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS)
- Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS)
- Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và biểu quyết
- Pha loãng giá cổ phiếu

Pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS)

Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu của Công ty sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số EPS cũng như giá trị sổ sách của Công ty. Căn cứ báo cáo tài chính của Công ty kết thúc vào ngày 30/09/2014, chỉ số EPS của Công ty tại thời điểm ngay sau khi phát hành dự kiến bị giảm như sau:

Công thức tính	EPS = LNST/Số lượng cổ phần đang lưu hành	
Số lượng cổ phần đang lưu hành	(1)	13.780.000 cổ phần
Số lượng cổ phần chào bán đợt này	(2)	5.078.000 cổ phần
Số lượng cổ phần dự kiến sau khi chào bán	(3)= (1) + (2)	18.858.000 cổ phần
LNST 04 quý gần nhất (30/09/2013 đến 30/09/2014)	(4)	22.166,49 triệu đồng
EPS 04 quý gần nhất trước khi chào bán	(5)= (4)/(1)	1.609 đồng/cổ phần
EPS 04 quý gần nhất sau khi chào bán	(6)= (4)/(3)	1.175 đồng/cổ phần

Hiệu ứng pha loãng EPS sẽ giảm dần khi số vốn bổ sung từ đợt phát hành được đưa vào sử dụng và tạo ra lợi nhuận tương ứng.

Pha loãng giá sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS)

2007
CÔNG
CỔ PH
VẬN
HUY
:YÊN
T.P.H

Tại ngày 30/09/2014, giá trị sổ sách theo BCTC quý 3 của Công ty là 12.615 đồng/cổ phần. Tại thời điểm kết thúc đợt phát hành, nếu tốc độ tăng trưởng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần từ việc phát hành (với giả định Công ty không mua cổ phiếu quỹ) thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty sẽ giảm.

Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua trong đợt phát hành này so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phần phát hành thêm.

Việc phát hành cổ phần sẽ pha loãng giá cổ phiếu. Cụ thể, tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu, giá cổ phiếu của Công ty sẽ được thị trường điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I \times PR)}{1 + I}$$

P_{tc} là giá tham chiếu cổ phiếu TCO trong ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu

PR_{t-1} là giá giao dịch của cổ phiếu TCO trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua

I là tỷ lệ vốn tăng

PR là giá cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu

Ví dụ:

Giả sử giá giao dịch ngày trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu là 12.600 đồng/cổ phiếu, giả sử giá cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là 12.000 đồng/cổ phiếu. Tỷ lệ chào bán cho cổ đông hiện hữu là 23.22%, giá cổ phiếu sẽ bị pha loãng như sau:

Giá điều chỉnh tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền sẽ được tính bằng:

$$(12.600 + 23,22\% \times 12.000) / (1 + 23,22\%) = 12.487 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Giá thị trường trong ví dụ trên chỉ nhằm mục đích minh họa cụ thể cho nhà đầu tư thấy rõ về sự pha loãng giá cổ phiếu sau khi phát hành mà không phản ánh đúng giá trị thị trường của cổ phiếu TCO vào thời điểm chốt danh sách cổ đông để chào bán.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Ông Bùi Chí Hùng	Chủ tịch HĐQT
Ông Hoàng Anh Dũng	Tổng Giám đốc
Bà Hoàng Thị Ngọc Lan	Phó TGD phụ trách Tài chính
Bà Nguyễn Thị Hiệt	Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

Ông Vũ Quang Đông Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ xin phép chào bán cổ phiếu do Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS) lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên hải. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty	Công ty cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên hải
TCO	Công ty cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên hải
VCBS	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
CDHH	Cổ đông hiện hữu
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
MTV	Một thành viên
CP	Cổ phần
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
DWT	Đơn vị đo lường năng lực vận tải an toàn của tàu biển (tấn)



TEU	Đơn vị đo hàng hóa được container hóa tương đương một container tiêu chuẩn 20 feet (dài) x 8 feet (rộng) x 8,5 feet (cao)
ICD	Cảng cạn
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Tên Công ty	Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải
Tên giao dịch	Duyen Hai Multimodal Transport Joint Stock Company
Tên viết tắt	TASA DUYENHAI
Trụ sở chính	Số 189 đường đi Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng
Điện thoại	84-(031) 3978 895
Fax	84-(031) 3978 895
Email	congbothongtin@tasagroup.com.vn
Giấy CNĐKKD	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200793081 ngày 14 tháng 03 năm 2008 do Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp, thay đổi lần thứ 10 ngày 19 tháng 09 năm 2014
Tài khoản mở tại	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt nam chi nhánh Đông Hải Phòng
Số tài khoản	32310000006968
Ngành nghề kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> • Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết : Vận tải hàng hóa bằng ô tô, xe Container • Kho bãi và lưu giữ hàng hóa • Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị (không bao gồm tàu biển, máy bay, hoặc phương tiện vận tải khác) • Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ thông quan; Vận tải đa phương thức (không bao gồm kinh doanh vận chuyển hàng không và kinh doanh hàng không chung); Dịch vụ logistics; Dịch vụ đại lý tàu biển • Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; • Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. (bao gồm cho thuê văn phòng, nhà xưởng)
- Sản xuất thân xe có động cơ, rơ móc và bán rơ móc;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
- Vận tải hàng hóa đường sắt
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xếp dỡ hàng hóa; Cho thuê Container
- Cho thuê xe có động cơ

1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN:

Năm 1997:

Thành lập Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải hoạt động trong lĩnh vực vận tải và kho bãi.

Năm 2003:

- Được Bộ Tài chính ra quyết định công nhận địa điểm tại xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ của Công ty TNHH vận tải Duyên Hải - Hải Phòng là địa điểm làm thủ tục Hải quan ngoài cửa khẩu, chịu sự kiểm soát, kiểm tra, giám sát quản lý của Cục Hải quan thành phố Hà Nội.
- Được Tổng cục Hải quan quyết định công nhận kho, bãi tại xã Đông Hải, huyện An Hải, Hải Phòng nằm kề Km 104+200 quốc lộ 5 của Công ty TNHH vận tải Duyên Hải là địa điểm kiểm tra hàng hóa xuất khẩu ngoài cửa khẩu.

Năm 2004:

Được Tổng cục Hải quan quyết định công nhận bổ sung Địa điểm kiểm tra hàng hóa xuất khẩu ngoài cửa khẩu của Công ty TNHH vận tải Duyên Hải là Địa điểm kiểm tra hàng hóa nhập khẩu ngoài cửa khẩu.

Năm 2007:

Được Bộ Tài chính ra quyết định công nhận địa điểm tại xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ của Công ty TNHH vận tải Duyên Hải - Hải Phòng là Địa điểm làm thủ tục hải quan tại Cảng nội địa tỉnh Phú Thọ.

Năm 2008:

- Tháng 07/2008: Thành lập thêm một công ty thành viên tại Hà Nội là Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội với vốn điều lệ ban đầu là 500.000.000 đồng. Hiện tại vốn điều lệ của công ty này là 2.520.000.000 đồng.
- Tháng 03/2008: Hợp nhất 04 Công ty thành viên: 1) Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải; 2) Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải; 3) Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải; 4) Công ty TNHH vận tải Duyên Hải Phú Thọ thành Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải với vốn điều lệ ban đầu là: 90.900.000.000 đồng.

Năm 2009:

- Tháng 12/2009: Tăng vốn điều lệ lên 100.795.330.000 đồng.
- Tháng 09/2009: Đăng ký giao dịch cổ phiếu của công ty đại chúng chưa niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Upcom).
- Tháng 01/2009: Chính thức trở thành công ty đại chúng từ ngày 12/01/2009.

Năm 2011:

- Tháng 09/2011: Được Tổng cục Hải quan ra quyết định Thành lập Địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung và địa điểm thu gom hàng lẻ ở nội địa (CFS) do Công ty TNHH Container Minh Thành làm chủ sở hữu tại Số 189 Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng có diện tích là 21.000m²
- Tháng 01/2011: hoàn thành việc mua sở hữu vốn của Công ty TNHH Container Minh Thành với tỷ lệ sở hữu 75.83%.
- Tháng 01/2011: Thành lập thêm công ty thành viên là Công ty TNHH Thời trang Mỹ Phẩm Duyên Hải với vốn điều lệ là 999.000.000 đồng.
- Tháng 01/2011: Tăng vốn điều lệ lên 128.700.000.000 đồng.

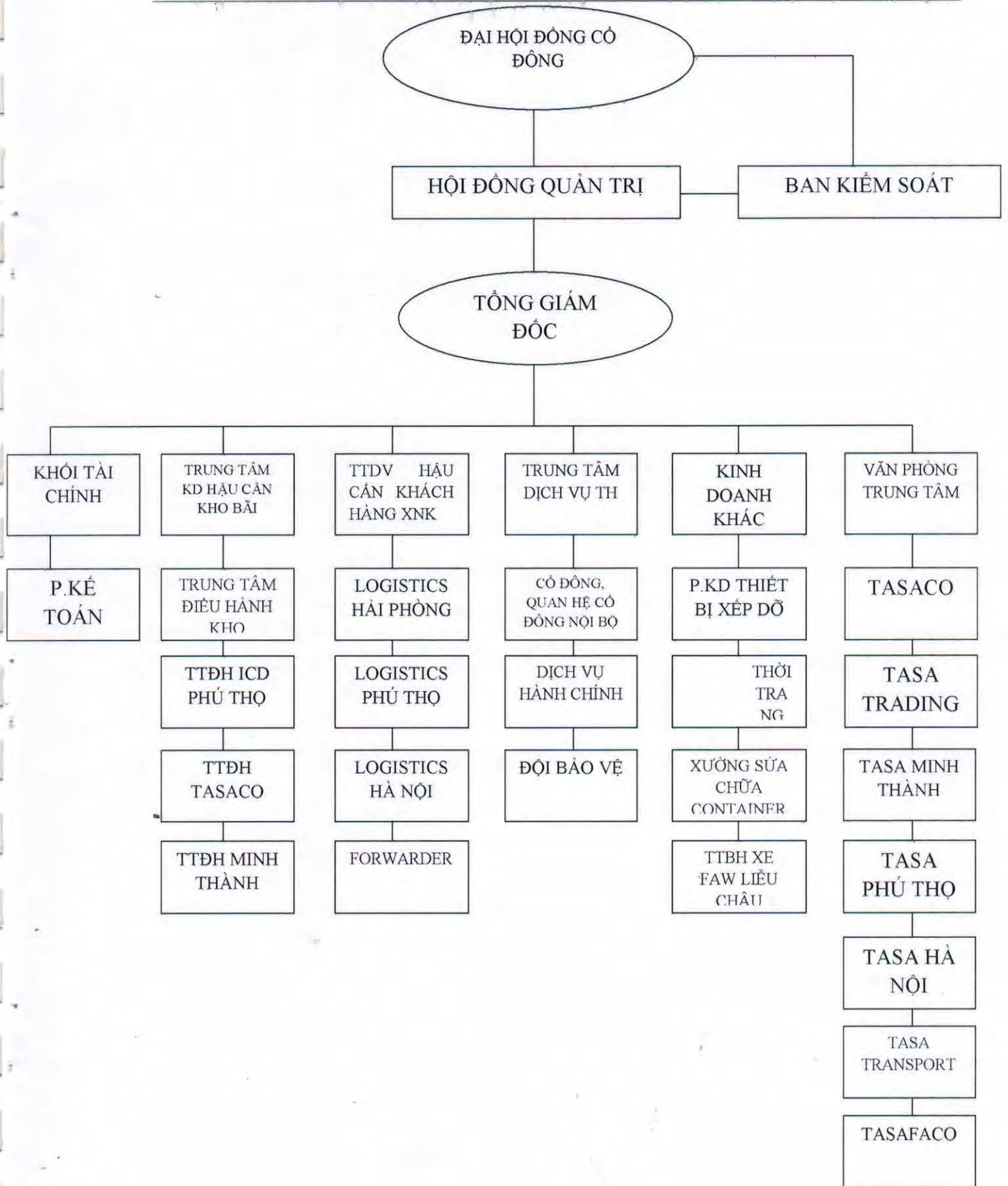
Năm 2012:

- Ngày 27/02/2012: Cổ phiếu Công ty CP vận tải đa phương thức Duyên Hải chính thức giao dịch trên Sở GDCK Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là TCO.
- Ngày 08/02/2012: Sở GDCK Thành phố Hồ Chí Minh cấp QĐ niêm yết cho cổ phiếu Công ty CP vận tải đa phương thức Duyên Hải niêm yết trên Sở GDCK Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2013:**Năm 2014:**

- Tháng 10/2014: Triển khai giai đoạn 01 (diện tích xây dựng: 6000 m²) đối với Dự án xây dựng trung tâm phân phối hàng hóa, kho CFS tại Công ty TNHH container Minh Thành (Tổng diện tích xây dựng của dự án: 12.000 m²). Với việc triển khai dự án này, trên cơ sở các lợi thế sẵn có (hệ thống kho bãi, trang thiết bị, phương tiện...) Công ty sẽ thực hiện các thủ tục, giấy phép liên quan để mở rộng đầu tư, chuyển đổi khu vực kho bãi Tasa Duyên Hải (Số 189 đường đi Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng) thành khu liên hợp, Trung tâm Logistics tại Hải Phòng.
- Tháng 09/2014: Tăng vốn điều lệ lên 140.300.000.000 đồng.
- Tháng 08/2014: Hoàn thành việc mua sở hữu vốn của Công ty TNHH Container Minh Thành với tỷ lệ sở hữu 99.9%.
- Tháng 05/2014: Được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 23.500 m² tại địa chỉ số 189 đường đi Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, thời hạn thuê đất là 50 năm cho Công ty TNHH sản xuất và thương mại Duyên Hải.

2. SƠ ĐỒ BỘ MÁY QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



0793
 NG T
 PH
 N T
 ONG
 TÊN H
 P H

3. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, toàn quyền quyết định mọi hoạt động của Công ty và có nhiệm vụ:

- Thông qua Điều lệ, phương hướng hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Bầu, bãi nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Các nhiệm vụ do Điều lệ Công ty quy định.

❖ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất trong Công ty hiện có 07 thành viên, bao gồm: Chủ tịch và 06 thành viên, có nhiệm vụ:

- Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình kinh doanh, dự kiến phân phối lợi nhuận, chia lãi cổ phần, báo cáo quyết toán năm tài chính, phương hướng phát triển và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy, quy chế hoạt động của Công ty;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi và bổ sung Điều lệ của Công ty;
- Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

❖ Ban kiểm soát

Do ĐHCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

❖ Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc bao gồm 3 thành viên: Tổng Giám đốc và 2 Phó Tổng Giám đốc.

- Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm cao nhất của Công ty trước Hội đồng quản trị. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm cao nhất về mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc trực tiếp chỉ đạo khối nhân sự văn phòng trung tâm, Trực tiếp điều hành trung tâm hậu cần khách hàng xuất nhập khẩu gồm: Logistics Hải Phòng, Logistics Phú Thọ, Logistics Hà Nội, Forwarder.
- Hoạch định chiến lược kinh doanh và lãnh đạo thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty như: Xác định mục tiêu và phương hướng phát triển của Công ty; Dự thảo chương trình hành động; Lập lịch trình hoạt động; Đề ra các biện pháp kiểm soát; Cải tiến tổ chức.
- Quản lý và giám sát mọi tổ chức kinh doanh của Công ty như: Xác lập sơ đồ tổ chức, qui định trách nhiệm, quyền hạn, yêu cầu của từng chức danh trong Công ty; Xây dựng các tiêu chuẩn hoạt động và chính sách nhân sự; Ủy quyền, giải thích đường lối chính sách; Xây dựng các tiêu chuẩn, lịch trình kiểm soát; Đánh giá thực hiện kế hoạch và các biện pháp khắc phục cho Công ty.

- Thiết lập hệ thống thông tin có hiệu quả; Thiết lập các quan hệ mật thiết bên trong tổ chức cũng như giữa tổ chức với bên ngoài; Chủ trì các cuộc họp định kỳ trong Công ty.
 - Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và phụ trách một số lĩnh vực cụ thể
 - **Phó Tổng Giám đốc- Quản lý, điều hành khối trung tâm kinh doanh hậu cần kho bãi**
 - Trực tiếp chỉ đạo, điều hành thực hiện các kế hoạch sản xuất, khai thác khối kho bãi và quyết định các vấn đề khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh kho bãi của Công ty.
 - Giao dịch với các Shipping, các Forwarding, các cơ quan hữu quan...
 - Thực hiện ký kết các hợp đồng kinh tế khối kho bãi.
 - Chịu trách nhiệm kinh doanh khối kho bãi gồm: Trung tâm điều hành kho, trung tâm điều hành bãi, đội xe cơ giới, ICD Phú Thọ, địa điểm kiểm tra TASACO, địa điểm kiểm tra Minh Thành.
 - Chịu trách nhiệm về công tác an ninh trật tự, vệ sinh môi trường.
 - **Phó Tổng Giám đốc- Quản lý, điều hành tài chính, chứng khoán, hành chính, nội chính.**
 - Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành các công việc liên quan đến lĩnh vực tài chính của Công ty mẹ và các công ty thành viên.
 - Quản lý, đôn đốc, kiểm tra tình hình tài chính của các công ty thành viên thông qua các Kế toán trưởng các công ty thành viên.
 - Chịu trách nhiệm trực tiếp với các hoạt động chứng khoán, là người công bố thông tin các hoạt động của Công ty trên thị trường chứng khoán.
 - Chịu trách nhiệm trực tiếp với Tổng Giám đốc và HĐQT về số liệu tài chính và kiểm soát các chi phí liên quan tới lĩnh vực nội chính của Công ty.
 - Chịu trách nhiệm quản lý trung tâm kinh doanh dịch vụ tổng hợp gồm: Dịch vụ hành chính, nhà hàng, kinh doanh văn phòng.
 - Chịu trách nhiệm về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm.
- ❖ **Các phòng ban chức năng Công ty mẹ**
- **Phòng Kế toán- Tài vụ (KTTV)**
 - Theo dõi các mặt hoạt động kinh doanh, ghi chép sổ sách kế toán một cách trung thực và đầy đủ nhất về luân chuyển và sử dụng tài sản, tiền vốn, vật tư, quá trình sản xuất.
 - Lập báo cáo tài chính về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Tổng hợp chứng từ của các nghiệp vụ kinh tế do các phòng ban chuyển tới một cách đầy đủ, có hệ thống, chính xác và liên tục.
 - Kiểm soát, quản lý các thủ tục thanh toán.
 - **Phòng Nhân sự- Tổng hợp (NSTH)**
 - Quản lý công tác pháp chế, tổ chức, hành chính, nhân sự của Công ty và các công ty thành viên.
 - Kết hợp với các phòng ban Công ty xây dựng quy chế, định mức tiền lương của Công ty và các công ty thành viên.
 - Tổ chức thực hiện các công việc liên quan đến bảo hiểm phương tiện, thiết bị, tài sản vật chất, bảo hiểm hàng hóa, bảo hiểm con người, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các công

việc khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các công ty thành viên.

- Xây dựng và đảm bảo tính pháp lý đối với các quy định của Công ty và các công ty thành viên như nội quy lao động, quy chế và các văn bản liên quan khác.
- Thực hiện các công tác tuyển dụng nhân sự.
- Xây dựng văn hóa Công ty.
- **Phòng kinh doanh Forwarder**
- Thực hiện các công việc liên quan đến quan hệ đối ngoại với các khách hàng, hãng tàu, forwarder...
- Chủ động tìm kiếm khách hàng mới và tham mưu cho Ban Giám đốc trong việc xây dựng và triển khai ký kết các loại hợp đồng kinh tế với các đối tác của Công ty.
- Chịu trách nhiệm phân tích và kiểm soát đối với tất cả các loại hợp đồng kinh tế của Công ty để có đề xuất kịp thời đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện các công việc liên quan đến điều hành, phát triển kinh doanh; đồng thời đề xuất cho Ban Giám đốc cũng như HĐQT về phương hướng kinh doanh cũng như quan hệ với các đối tác.

4. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần

Cơ cấu cổ đông lớn của Công ty tính đến thời điểm 31/10/2014

Cổ đông	Số lượng cổ phiếu (CP)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông lớn (sở hữu trên 5%)		
Trong nước	4.528.143	32.27%
Nước ngoài		
Cổ đông khác	9.501.857	67.73%
Trong nước	300.512	
Nước ngoài	1.282	2.14%

4.2. Cơ cấu cổ đông

STT	Cơ cấu cổ đông	Số CP	Tỷ lệ (%)
1	Tổ chức	2.438.612	17.38%
2	Cá nhân	11.591.388	82.62%
	<i>Cổ đông cá nhân là người lao động trong Công ty</i>	2.941.005	
	<i>Cổ đông cá nhân khác</i>	8.650.383	
	TỔNG CỘNG	14.030.000	100%

5. DANH SÁCH CÁC CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN, NHỮNG CÔNG TY MÀ TỔ CHỨC CHÀO BÁN ĐANG NẪM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẪM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI VỚI TỔ CHỨC CHÀO BÁN

5.1. Các Công ty con của Công ty

❖ **Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải (TASACO)**

- Địa chỉ: Km 104+200 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: (84.31) 3629 596
- Fax: (84.31) 3629 597
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên số 0200183294 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hải Phòng cấp đăng ký lần đầu ngày 18/06/1997, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 15/10/2013.
- Vốn điều lệ: 20.700.000.000 (Hai mươi tỷ bảy trăm triệu) đồng. Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên hải sở hữu 99,68% vốn điều lệ.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh chính:
 - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
 - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết Vận tải hàng hóa bằng ô tô, xe Container
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ
 - Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác
 - Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)
 - Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
 - Đại lý ô tô và xe có động cơ khác
 - Đại lý môi giới đầu giá
 - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
 - Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: cho thuê máy móc, thiết bị xếp dỡ hàng hóa; Cho thuê Container.

❖ **Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải (TASA TRANSPORT)**

- Địa chỉ: Số 189 đường đi Đình Vũ, Phường Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: (84.31) 3769 759
- Fax: (84.31)3741 732
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên số 0200663942 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hải Phòng cấp đăng ký lần đầu ngày 21/03/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 22/05/2014
- Vốn điều lệ: 10.800.000.000 đồng. Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên hải sở hữu 99,35% vốn điều lệ.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh chính:
 - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
 - Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương

0201
 CÔ
 CÔ
 VAI
 PHUC
 DUYE
 V.T.F

- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Bốc xếp hàng hóa
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác
- Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)
- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống
- Cho thuê xe có động cơ
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết : Cho thuê máy móc, thiết bị xếp dỡ hàng hóa, Cho thuê Container.

❖ **Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Duyên Hải (TASA TRADING)**

- Địa chỉ: Số 189 đường đi Đình Vũ, Phường Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên số 0200644957 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hải Phòng cấp đăng ký lần đầu ngày 01/08/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 22/05/2014
- Vốn điều lệ 20.000.000.000 đồng Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên hải sở hữu 99% vốn điều lệ
- Hoạt động sản xuất kinh doanh chính:
 - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
 - Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác
 - Bán lẻ ô tô con (Loại 12 chỗ ngồi trở xuống)
 - Đại lý ô tô và xe có động cơ khác
 - Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.
 - Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
 - Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác
 - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống
 - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
 - Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa
 - Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu. Chi tiết : Sản xuất giát vàng mã.
 - Sản xuất sản phẩm từ Plastic
 - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến.

❖ **Công ty TNHH vận tải Duyên Hải Phú Thọ (TASA Phú Thọ)**

- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Thụy Vân- Việt Trì- Phú Thọ
- Điện thoại: 0210.395232
- Fax: 0210.3857344

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên số 2600336943 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp đăng ký lần đầu ngày 29/09/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 29/05/2014
- Vốn điều lệ: 6.500.000.000 do Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên hải sở hữu 100% vốn điều lệ
- Hoạt động sản xuất kinh doanh chính:
 - Vận tải hàng hòa bằng đường bộ. Chi tiết vận tải hàng hóa bằng đường bộ vận tải hàng nặng, vận tải container
 - Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác
 - Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác
 - Cho thuê xe có động cơ
 - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết : Cho thuê văn phòng.
 - Đầu tư, xây dựng và kinh doanh văn phòng, kho bãi, cảng thông quan nội địa (ICD)

❖ **Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên hải Hà Nội (TASA HANOI)**

- Địa chỉ: Phòng 212 Nhà N3A đường Lê Văn Lương, KĐT Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV số 0104003621 do Sở Kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 04/07/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 11/10/2013.
- Vốn điều lệ: 2.520.000.000 do Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên hải sở hữu 100% vốn điều lệ
- Hoạt động sản xuất kinh doanh chính:
 - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác
 - Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác
 - Bán buôn thực phẩm
 - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống
 - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
 - Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
 - Vận tải hàng hóa đường bộ
 - Bán lẻ thực phẩm
 - Bốc xếp hàng hóa
 - Cho thuê xe có động cơ
 - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác

❖ **Công ty TNHH Thời trang mỹ phẩm Duyên Hải**

- Địa chỉ: Số 189 đường đi Đình Vũ, Phường Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV số 0201129229 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hải Phòng cấp đăng ký lần đầu ngày 08/11/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 04/09/2013

- Vốn điều lệ 999.000.000 đồng do Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên hải sở hữu 100% vốn điều lệ
- Hoạt động sản xuất kinh doanh chính:
 - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
 - Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh
 - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
 - Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
 - Đại lý du lịch
 - Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da
 - Điều hành tour du lịch
 - Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch
 - Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép

❖ **Công ty TNHH Container Minh Thành**

- Địa chỉ: Số 189 đường đi Đình Vũ, Phường Phường Đồng Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên số 0200667880 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hải Phòng cấp đăng ký lần đầu ngày 10/04/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 05/08/2014
- Vốn điều lệ: 24.000.000.000 đồng. Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên hải sở hữu 99,9% vốn điều lệ
- Hoạt động sản xuất kinh doanh chính:
 - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa
 - Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác
 - Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
 - Bảo dưỡng sửa chữa mô tô xe máy
 - Bảo dưỡng sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác
 - Bán mô tô, xe máy
 - Bán buôn kim loại và quặng kim loại
 - Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
 - Đại lý du lịch
 - Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da
 - Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch
 - Khai thác gỗ
 - Cửa, xẻ và bảo quản gỗ
 - Xây dựng nhà các loại
 - Cho thuê xe có động cơ
 - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xếp dỡ hàng hóa; Cho thuê Container

5.2. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với tổ chức chào bán

Không có

6. GIỚI THIỆU VỀ QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN CỦA CÔNG TY

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Thời điểm	Số CP phát hành (CP)	Tổng số CP lưu hành (CP)	Vốn cổ phần (tổng)
1	Thành lập công ty	14/03/2008	9.090.000	9.090.000	90.900.000.000
2	Phát hành CP trả cổ tức, phát hành cho CBCNV, CD chiến lược	31/12/2009	989.533	10.079.533	100.795.330.000
3	Phát hành riêng lẻ	26/01/2011	2.790.467	12.870.000	128.700.000.000
4	Phát hành riêng lẻ	25/08/2014	1.160.000	14.030.000	140.300.000.000

7. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Hoạt động chính của Công ty hiện nay gồm các mảng như sau :

Vận tải đường bộ: Công ty tiếp tục đào tạo hướng dẫn nâng cao trình độ cho nhân viên đồng thời đưa vào ứng dụng các chương trình định vị toàn cầu, thông tin giao thông nhằm hỗ trợ quá trình vận chuyển của phương tiện. Sản phẩm này giúp cho Công ty dễ dàng điều chỉnh hệ thống vận hành hai chiều Container nhằm tối ưu hóa vận chuyển trên đường dài và giúp giảm chi phí quản lý. Dự án được đưa vào thử từ năm 2009 và đem lại nhiều hiệu quả, điều đó cũng chứng minh được sự nhanh nhạy về áp dụng công nghệ kỹ thuật vào sản xuất của Ban lãnh đạo công ty và tạo uy tín cho Công ty. Hoạt động vận tải Container bằng đường bộ là hoạt động chính của Công ty, chiếm 44% tổng DT năm 2013, với địa bàn hoạt động chủ yếu tại Hải Phòng, Hà nội, Vĩnh Phúc, Phú Thọ. Hiện tại công ty đang cung cấp dịch vụ cho hơn 50 khách hàng với 100% là khách hàng nước ngoài.

Bãi và các dịch vụ bãi: chiếm 16% DT năm 2013. TCO có hệ thống 2 bãi TASA Đông Hải và TASA Trading tại Hải Phòng và cảng thông quan nội địa - ICD Thụy Vân tại Việt Trì, Phú Thọ. Doanh thu bãi và dịch vụ bãi có được chủ yếu từ xếp dỡ, nâng, hạ, lưu bãi Container và vận chuyển Container từ cảng về bãi và ngược lại. Dịch vụ đóng hàng may mặc, phân đạm.... Ngoài ra, công ty đang cho bên ngoài thuê bãi diện tích 4,4 ha.

Kho và các dịch vụ kho: chiếm 9% DT năm 2013. TCO có 3 loại hình nhà kho:

(1) kho CFS bảo quản và giao nhận hàng hóa XNK, gom hàng lẻ đường biển, đường hàng không:

- Dịch vụ kho CFS cung cấp cho khách hàng sự thuận tiện, giảm chi phí cước và đảm bảo an toàn cho hàng hoá. Công ty cung cấp dịch vụ hỗ trợ tối đa các thủ tục hải quan, giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu một cách thuận tiện, nhanh chóng.
- Dịch vụ kho gom hàng lẻ đường biển, đường hàng không luôn được khách hàng đánh giá cao nhờ thâm niên và kinh nghiệm hoạt động, Công ty đã tích lũy được những kiến thức và kinh nghiệm khai thác xếp dỡ, quy hoạch, quy trình kiểm soát, kiểm đếm hàng hoá và luôn tuân theo các tiêu chí (SOP) khai thác của các khách hàng.

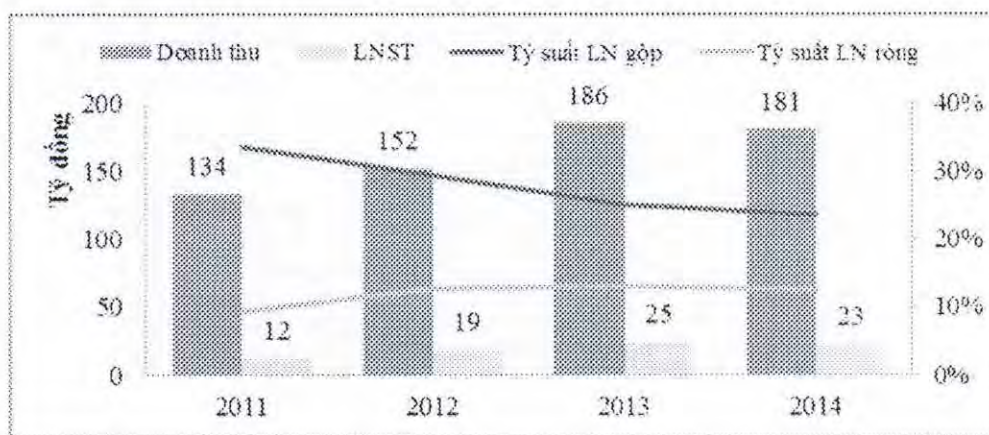
(2) kho bảo quản hàng hóa dưới hình thức ký hợp đồng 3 bên với ngân hàng dùng để bảo quản hàng hóa cho các doanh nghiệp cần nguồn vốn ngân hàng;

(3) kho nội địa cho các đại lý bán lẻ trên thị trường.

Thương mại – Dịch vụ: Doanh thu thương mại dịch vụ chiếm 30% Doanh thu của Công ty. Doanh thu hoạt động này chủ yếu đến từ việc cho thuê văn phòng, kinh doanh thương mại (dầu...) và cho chủ xe thuê lại xe đầu kéo, rơ móoc. Từ năm 2012, Công ty chuyển đổi hình thức quản lý đoàn xe Container từ trực tiếp sang bán trả chậm cho các chủ xe. Hàng tháng các chủ xe nộp tiền gốc, lãi mua xe trả Công ty, Công ty hạch toán vào doanh thu thương mại cho thuê xe.

Kết quả kinh doanh 2010 - 2014

Doanh thu và lợi nhuận



Trong bối cảnh kinh tế Việt Nam và thế giới có nhiều biến động, kết quả kinh doanh của Công ty vẫn cho thấy những dấu hiệu tích cực. Các chỉ số hầu như đều có sự tăng trưởng ổn định từ 2010 đến 2014:

- Doanh thu tăng trung bình 9,71%/năm từ 125 tỷ đồng lên 181 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế tăng trưởng trung bình 17,16%/năm từ 12 tỷ lên 23 tỷ đồng;
- Tỷ suất lợi nhuận ròng tăng từ 10% năm 2010 lên 13% năm 2014

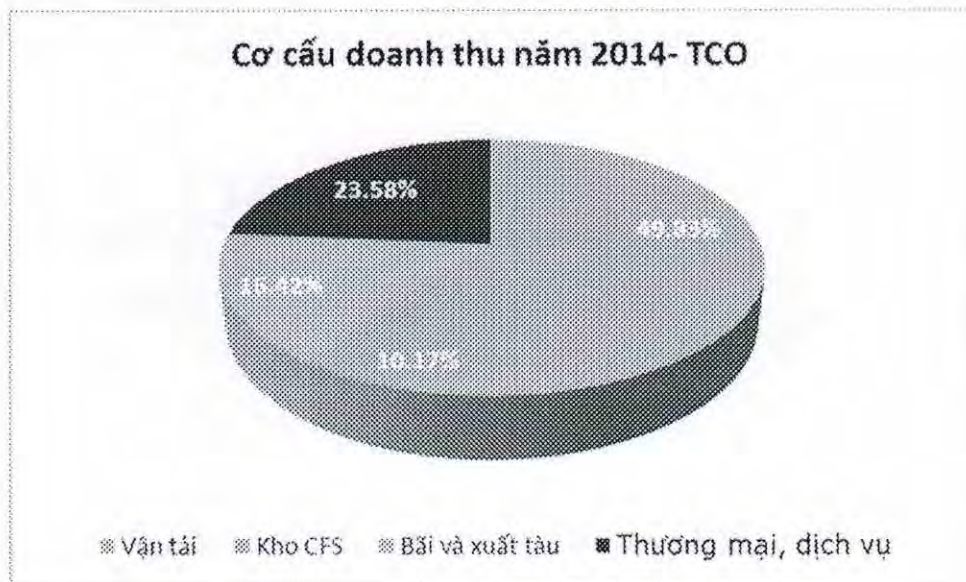
7.1. Doanh thu

Đơn vị : Triệu đồng

Khoản mục	2011		2012		2013		2014	
	Doanh thu thuần	% DTT	Doanh thu thuần	% DTT	Doanh thu thuần	% DTT	Doanh thu thuần	% DTT
Vận tải	53.147	39,80%	56.791	37,27%	80.755	43,46%	90.225	49,83%
Kho CFS	15.352	11,50%	15.403	10,11%	17.399	9,36%	18.408	10,17%
Bãi và xuất tàu	46.050	34,49%	35.294	23,16%	31.585	17,00%	29.725	16,42%
Thương mại, Dịch vụ	18.986	14,22%	44.899	29,46%	56.081	30,18%	42.695	23,58%
Tổng	133.534	100%	152.388	100%	185.819	100%	181.053	100%

Doanh thu từ việc kinh doanh vận tải đường bộ chiếm tỷ trọng lớn nhất trên tổng doanh thu của Công ty và tỷ trọng này đang có xu hướng tăng lên rõ rệt trong 02 năm trở lại đây. Trái

ngược với mảng kinh doanh vận tải, tỷ trọng doanh thu từ mảng kinh doanh Bãi và xuất tàu từ chỗ là 1 trong 2 mảng kinh doanh chính của Công ty năm 2011, lại giảm rõ rệt qua các năm.



Bên cạnh những dấu hiệu hồi phục tích cực của nền kinh tế, công ty đã chuyển đổi hình thức quản lý đội xe từ trực tiếp sang thuê khoán để giảm thiểu chi phí tài chính và tăng hiệu quả hoạt động. Số lượng xe của Công ty đã đủ để đáp ứng được nhu cầu vận chuyển của khách hàng tại miền Bắc, đặc biệt là nhu cầu vận chuyển trên tuyến Hải Phòng – Phú Thọ. Doanh thu từ hoạt động vận tải tăng trưởng vượt bậc từ 56 tỷ năm 2012 lên hơn 90 tỷ trong năm 2014 tương đương 49,8% tổng doanh thu.

Kể từ năm T11/2012, Công ty không còn quản lý trực tiếp đoàn xe mà giao khoán lại cho các Chủ xe. Các chủ xe nộp tiền đặt cọc khi nhận bàn giao xe, trả gốc và lãi hàng tháng trong khoảng thời gian từ 02 năm đến 03 năm. Do công ty hạch toán khoản thu nhập này vào hoạt động thương mại-dịch vụ nên doanh thu mảng này đã tăng mạnh từ 2012 và đến 2014 đã chiếm 23,58% tổng doanh thu.

Nhờ có lợi thế về vị trí và quỹ đất, việc kinh doanh dịch vụ kho bãi của Công ty cũng tăng trưởng tương đối ổn định qua các năm. Tuy hoạt động kinh doanh này chỉ đóng góp chưa tới 10% tổng doanh thu trong năm 2014 nhưng vẫn là một trong những hoạt động cần thiết phải có của doanh nghiệp logistics để hỗ trợ cho sự phát triển của các hoạt động kinh doanh khác.

7.2. Lợi nhuận gộp

Đơn vị : Triệu đồng

Khoản mục	2011		2012		2013		2014	
	Lợi nhuận gộp	% LNG	Lợi nhuận gộp	% LNG	Lợi nhuận gộp	% LNG	Lợi nhuận gộp	% LNG
Vận tải	19.563	39,80%	23.821	52,9%	19.190	41,22%	18.714	43,77%
Kho CFS	7.675	11,50%	6.030	11,39%	6.420	13,79%	4.040	9,45%

Bãi và xuất tàu	15.192	34,49%	12.034	26,72%	8.859	19,03%	11.735	27,45%
Thương mại, Dịch vụ	2.388	14,22%	3.145	6,98%	12.085	25,96%	8.263	19,33%
Tổng	44.818	100%	45.031	100%	46.555	100%	42.751	100%

Trong tình hình kinh tế đang gặp nhiều khó khăn, Công ty vẫn có những bước chuyển biến tốt biểu hiện qua việc tăng trưởng đều theo các năm của chỉ số tổng lợi nhuận gộp từ các hoạt động kinh doanh. Hầu hết các mảng hoạt động đều cho thấy sự tăng trưởng khá.

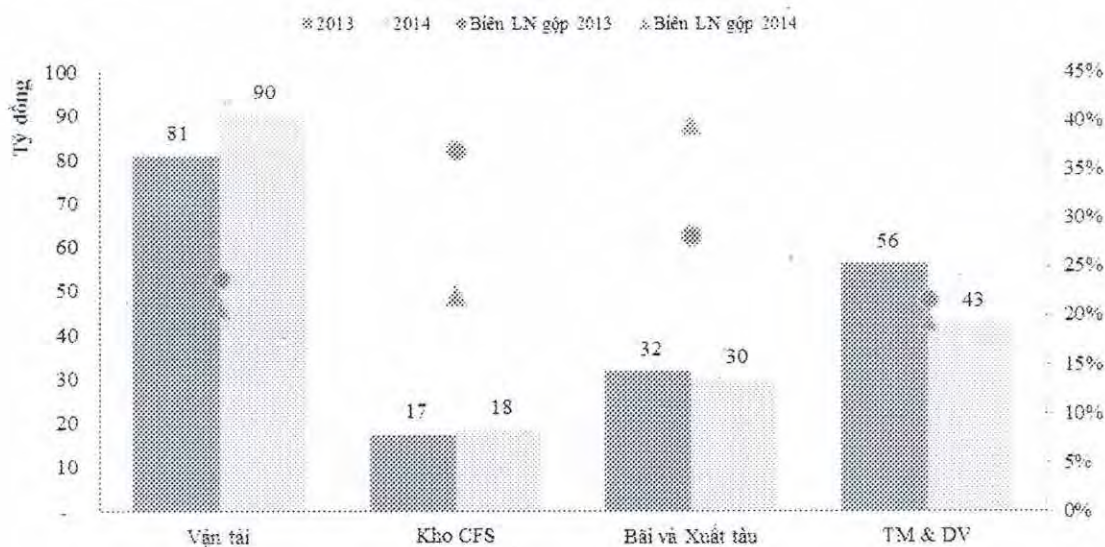
Đáng chú ý là lợi nhuận gộp từ hoạt động thương mại, dịch vụ trong 2 năm 2013-2014 tăng đột biến so với năm 2012 (từ 3 tỷ năm 2012 lên 12 tỷ năm 2013 và 8,2 tỷ năm 2014). Phần tăng trưởng chủ yếu là do Công ty chủ động khoán đoàn xe vận tải cho các chủ xe quản lý và hạch toán hoạt động vận tải trước đây thành hoạt động thương mại cho thuê xe.

Sự ổn định tăng trưởng của hoạt động kinh doanh kho CFS cũng cho thấy dấu hiệu khả quan. Do đặc thù hoạt động của Công ty chủ yếu ở trên địa bàn tỉnh Hải Phòng, việc sản lượng hàng hoá giao thương thông qua các cảng khu vực Hải Phòng tăng trưởng đều đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh kho CFS của Công ty trong những năm qua và trong các năm sắp tới.

Hoạt động kinh doanh vận tải vẫn là lĩnh vực có đóng góp lớn nhất cho tổng lợi nhuận của Công ty với tỷ trọng trên 40%. Do đặc điểm của hoạt động này phụ thuộc rất nhiều vào giá nhiên liệu, việc giá xăng dầu tăng mạnh trong năm 2013 đã khiến lợi nhuận gộp giảm từ 24 tỷ năm 2012 xuống 19 tỷ năm 2013 bất chấp việc tăng trưởng mạnh về doanh thu vận tải. Tỷ trọng vì thế cũng giảm rõ nét từ 53% năm 2012 xuống 41% năm 2013. Tuy giá dầu giảm mạnh vào cuối năm 2014 nhưng lợi nhuận gộp cả năm tài chính 2014 vẫn suy giảm nhẹ so với năm trước khi chỉ đạt 18,7 tỷ đồng chiếm 43,8% tổng lợi nhuận gộp.

KQKD năm 2014

Tăng trưởng doanh thu



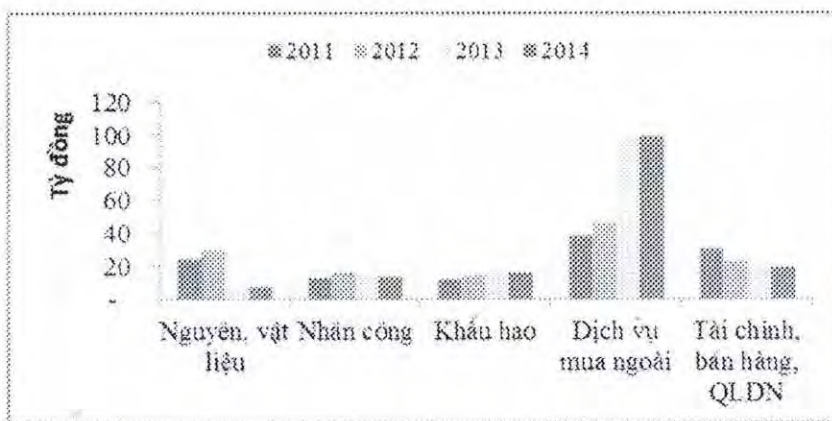
Lũy kế năm 2014, Công ty có doanh thu đạt 181,1 tỷ đồng, giảm nhẹ 2,6% yoy, hoàn thành 86,23% kế hoạch năm và LNST đạt 22,2 tỷ đồng, giảm 8,11% yoy, hoàn thành 101,47% kế hoạch năm. Doanh thu và LNST của Công ty giảm chủ yếu do sự sụt giảm về doanh thu và lợi nhuận của mảng thương mại, dịch vụ, từ 56 tỷ đồng năm 2013 giảm còn 42,7 tỷ đồng.

Đóng góp chính vào doanh thu vẫn là hoạt động vận tải (chiếm 49,8% tổng DT) và Thương mại-Dịch vụ (chiếm 23,6% tổng DT). Trong khi doanh thu của mảng vận tải và kho CFS tiếp có sự tăng trưởng khá theo đà tăng từ các năm trước, lần lượt ở mức 12% yoy và 6% yoy thì hoạt động thương mại-dịch vụ và kinh doanh bãi, xuất tàu lại có doanh thu sụt giảm, trong đó thương mại-dịch vụ giảm 23,9% với việc Công ty đã dần hoàn thành quá trình bàn giao xe và do đó doanh thu hiện tại chủ yếu đến từ việc trả nợ gốc và lãi hàng tháng của các tài xế.

Năm 2014, Công ty đặt chỉ tiêu doanh thu đạt 210 tỷ đồng, LNST đạt 21,8 tỷ đồng. Mặc dù hoạt động thương mại-dịch vụ đang chững lại nhưng Công ty vẫn có mức tăng trưởng doanh thu khá ở 2 hoạt động truyền thống là vận tải do có lợi thế cạnh tranh lớn trên tuyến Hải Phòng-Phú Thọ và kinh doanh kho CFS với việc liên tục mở rộng, sửa chữa nâng cấp cơ sở hạ tầng để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng cao nên mục tiêu đạt lợi nhuận cả năm 21,8 tỷ đồng là hoàn toàn khả thi.

7.3. Chi phí sản xuất kinh doanh

Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty 2011 – 2014

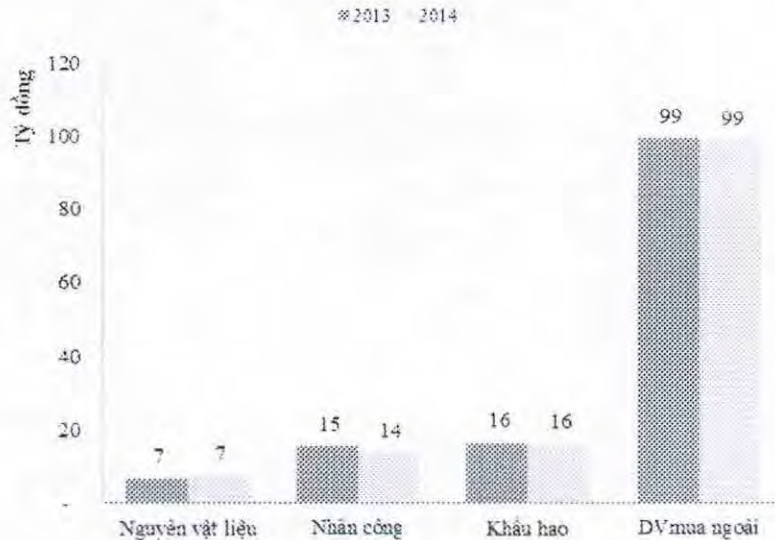


Nguyên, vật liệu: Với đặc trưng của hoạt động kinh doanh dịch vụ chính là vận tải đường bộ, thực hiện xếp dỡ các thiết bị thông thường và siêu trọng, nguồn nguyên liệu chủ yếu của Công ty là xăng dầu. Trong những năm 2011 và 2012, việc giá xăng dầu liên tục tăng đã khiến tổng chi phí đầu vào tăng mạnh từ 25 tỷ lên 30 tỷ. Tuy nhiên, sau khi áp dụng phương pháp thuê khoán và bàn giao xe cho tài xế, chi phí nguyên, vật liệu đầu vào đã giảm mạnh xuống còn 7 tỷ đồng và tương lai sẽ không còn là khoản mục ảnh hưởng nhiều tới lợi nhuận của Công ty.

Dịch vụ mua ngoài: Tuy Công ty đã tiết kiệm được chi phí xăng dầu cho đội xe, nhưng việc phải thuê dịch vụ vận chuyển từ chủ xe với chi phí cao (chi phí dịch vụ mua ngoài tăng 53 tỷ đồng năm 2013 và gấp 2 lần chi phí năm 2012) dẫn đến ảnh hưởng tới tỷ suất hoạt động vận tải. Đây cũng là hệ quả tất yếu của việc chuyển đổi hình thức quản lý.

Tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp: Mặt tích cực của hình thức chuyển đổi từ quản lý trực tiếp sang thuê khoán trong năm 2012 đã làm giảm chi phí quản lý. Trong những năm qua, chi phí tài chính, bán hàng, QLDN đã liên tục giảm mạnh từ 31 tỷ năm 2011 xuống còn xấp xỉ 19 tỷ đồng năm 2014.

Chi phí sản xuất kinh doanh 2014



Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2014 giảm nhẹ 0,7% so với cùng kỳ năm 2013, và ngược lại xu hướng của các năm trước, chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác giảm nhẹ 0,7 tỷ đồng. Điểm sáng trong năm nay là việc Công ty đã cắt giảm được hơn 2,5 tỷ đồng chi phí tài chính nhờ việc liên tục giảm được dư nợ vay ngân hàng trong thời gian qua.

7.4. Trình độ công nghệ

Công ty hiện có các hệ thống phương tiện vận tải hiện đại, thiết bị nâng đỡ chuyên dùng chủ yếu là nhập khẩu từ các nước tiên tiến, các phương tiện và thiết bị này luôn được bảo trì, bảo dưỡng định kỳ. Với sự đầu tư lớn và có hệ thống, dịch vụ sửa chữa container của Công ty đã đạt tiêu chuẩn kỹ thuật sửa chữa container chứng chỉ IICL 5 là chứng chỉ tiêu chuẩn kỹ thuật sửa chữa container cao nhất hiện nay trên thế giới do Hiệp hội các hãng container quốc tế cấp.

Công ty có phần mềm định vị để theo dõi hoạt động của các phương tiện vận tải, phần mềm theo dõi luân chuyển chứng từ, luân chuyển kế hoạch, theo dõi nhân sự, hệ thống các xe siêu trường, siêu trọng vận chuyển hàng hoá và chuyên chở Container. Chi tiết về các công ty thành viên của Công ty như sau:

Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải (TASACO): sở hữu hệ thống kho bãi (CFS), nhà văn phòng tiêu chuẩn với diện tích 19.990 m2 cùng hệ thống trang thiết bị, phương tiện hiện đại như: thiết bị xếp dỡ hàng hóa, container chuyên dùng (06 xe nâng con 05 tấn; 02 xe nâng container 45 tấn; 01 cần trục bánh lốp 36 tấn), phương tiện vận tải đường bộ chuyên dùng (10 đầu kéo container)...



Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải (TASA TRANSPORT): Có trên 80 đầu kéo nhập khẩu kèm rơ moóc chuyên dùng, có khả năng cung cấp trọn gói vận tải đường bộ, khai thuê hải quan, giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu cho khách hàng.

Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải (TASA TRADING): ờ hữu hệ thống kho bãi, nhà xưởng sửa chữa, nhà văn phòng tiêu chuẩn với diện tích hơn 33.000 m² cùng hệ thống trang thiết bị, phương tiện hiện đại như: thiết bị xếp dỡ hàng hóa, container chuyên dùng (02 xe nâng con 05 tấn; 02 xe nâng container 45 tấn; 01 xe nâng container 18 tấn)...

Công ty TNHH Container Minh Thành (TASA Minh Thành): sở hữu hệ thống kho bãi với diện tích hơn 77.000 m² (bao gồm 21.000 m² được công nhận là Địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung và địa điểm thu gom hàng lẻ ở nội địa - CFS) cùng hệ thống trang thiết bị, phương tiện hiện đại như: thiết bị xếp dỡ hàng hóa, container chuyên dùng, phương tiện vận tải đường bộ chuyên dùng (đầu kéo container)...

Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ (TASA Phú Thọ): sở hữu hệ thống kho bãi Hải quan ICD Thụy Vân (Là Cảng nội địa kéo dài của Cảng biển, cảng hàng không), nhà văn phòng tiêu chuẩn với diện tích hơn 20.000 m² tại Khu công nghiệp Thụy Vân, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ. Với hệ thống trang thiết bị, phương tiện hiện đại như: thiết bị xếp dỡ hàng hóa, container chuyên dùng (03 xe nâng con 05 tấn; 02 xe nâng container; 01 cần trục bánh lốp 36 tấn), phương tiện vận tải đường bộ chuyên dùng (đầu kéo container)...

Tình hình nghiên cứu sản phẩm mới

Do các yêu cầu ngày càng khắt khe của khách hàng đối với các dịch vụ vận tải đa phương thức, Công ty luôn chú trọng hoàn thiện các dịch vụ sẵn có và cải tiến các phương thức thực hiện dịch vụ nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu của thị trường nói chung và khách hàng nói riêng.

Đối với hoạt động vận tải: Từ T4/2014 do chính sách siết chặt tải trọng của nhà nước, Công ty đã thực hiện việc nâng giá cước vận tải thêm khoảng 10% để phù hợp việc giảm tải trọng xe.

Hiện tại nhu cầu vận chuyển hàng hóa tuyến Phú Thọ-Hải Phòng tăng cao, đặc biệt trong các tháng cuối năm và có khoảng thời gian đoàn xe của Công ty không đủ để đáp ứng. Công ty đã có kế hoạch đầu tư mua thêm 10 đầu kéo và 10 rơ moóc nhập khẩu từ Trung Quốc thay thế những xe đã cũ.

Đối với hoạt động kho CFS: Kho CFS hiện tại của Công ty có diện tích 3.000m² với tỷ lệ lấp đầy đạt 70%-80%. Công ty đang chọn nhà thầu để tiến hành xây dựng thêm kho CFS mới có diện tích 11.000-13.000 m² trong vòng 10 tháng từ T4/2015 đến T1/2016. Vốn đầu tư để xây dựng kho là 70-80 tỷ đồng, công ty dự kiến hoàn vốn sau 7 năm. Kho mới có tỷ lệ lấp đầy dự kiến là 70% trong năm đầu tiên và đạt 100% công suất sau 3 năm hoạt động do (1) toàn bộ hàng hóa tại kho CFS 3.800 m² của CTCP Hàng Hải MACS với tỷ lệ lấp đầy hiện tại 120% sẽ được chuyển về kho mới của Công ty, (2) nhu cầu về kho CFS chất lượng cao tăng cao trong thời gian qua, trong khi tại khu vực Đình Vũ hiện tại chỉ có kho

3200
CỘNG
CƠ I
VẬN
PHỤC
DUY
V.T.F

tại Green Logistics Center của Viconship và kho mới của Công ty đảm bảo được cả tiêu chuẩn xuất đi châu Âu và châu Mỹ, (3) công ty đã phát triển mạng lưới khách hàng với nhiều tên tuổi lớn như Nike, Adidas, IKEA... với nhu cầu được dự báo sẽ tăng lên khi một số công ty đã có kế hoạch tăng quy mô hoạt động tại Việt Nam, (4) nhu cầu kho chứa hàng sản xuất của LG và mũ cao su của Bridgestone sẽ tăng cao vào năm 2015 khi các công ty này bắt đầu đi vào hoạt động. Đồng thời, giá dịch vụ lưu kho tại kho mới ước tính đạt 65.000 đồng/m², so với mặt bằng trung bình của Hải Phòng hiện tại là 55.000 đồng/m².

Đối với hoạt động thương mại-dịch vụ: Công ty đang có kế hoạch nhập tiếp dàn xe Container mới để thay thế dàn xe cũ đã sắp hết thời hạn cho thuê dưới hình thức bán trả chậm. Dự kiến đến hết năm 2016 doanh thu thương mại từ cho thuê dàn xe cũ sẽ hết khi đó Công ty lại có doanh thu từ nguồn đầu tư dàn xe mới để cho thuê.

Đối với hoạt động kinh doanh bãi và xuất tàu: Tiềm năng tăng trưởng của mảng kinh doanh bãi không nhiều. Các hoạt động chủ yếu từ nâng hạ container và vận chuyển container từ cảng về bãi và từ bãi ra cảng

Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Công ty đã xây dựng các quy trình, hệ thống quản lý chất lượng nghiêm ngặt như quy trình khai thác kho bãi, quy trình khai thác hàng xuất, nhập kho CFS, vv... Bên cạnh đó, Công ty luôn luôn cố gắng phát huy tối đa mọi nguồn lực để xây dựng, nâng cấp hệ thống quản lý khoa học theo quy chuẩn quốc tế để cung cấp những dịch vụ có chất lượng, đảm bảo an toàn, đúng tiến độ và giá thành phải chăng tới khách hàng. Hiện nay Công ty thực hiện Hệ thống quản lý khoa học, giám sát chặt chẽ trong quá trình sản xuất và được xây dựng trên nền tảng tiêu chuẩn Quốc tế ISO 9001:2008 nhằm bảo đảm an toàn tuyệt đối trong sản xuất và giao hàng an toàn, đúng tiến độ.

7.5. Hoạt động Marketing

Đối với định hướng quảng bá hình ảnh Công ty: Ban lãnh đạo cùng đội ngũ công nhân viên Công ty luôn nhận thức rõ tầm quan trọng của việc cung ứng những dịch vụ có chất lượng tốt nhất, tạo niềm tin và đem đến sự hài lòng tối đa cho khách hàng. Đó chính là hình thức cạnh tranh hiệu quả trong quá trình từng bước hoàn thiện và đưa hình ảnh Công ty ra thị trường cả nước.

Phương châm kinh doanh của Công ty là cố gắng hết sức để tạo mối liên hệ gắn kết và bảo đảm quyền lợi giữa Người gửi (Shipper), Người nhận (Consignee) và Chủ tàu (Carrier), nỗ lực hết mình để giải quyết trên tinh thần phục vụ tất cả các vấn đề liên quan đến việc vận chuyển hàng hoá cho tới tận kho chủ hàng.

7.6. Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh, sáng chế và bản quyền

Nhãn hiệu hàng hoá và Logo:

Nhãn hiệu của Công ty được Cục Sở hữu Trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ Môi trường cấp Giấy chứng nhận số 181823 ngày 26 tháng 03 năm 2012 cấp theo Quyết định số 14223/QĐ - SHTT ngày 26 tháng 03 năm



2012.

7.7. Các hợp đồng tiêu thụ sản phẩm lớn đang thực hiện hoặc đã ký hợp đồng

Với đặc thù của doanh nghiệp dịch vụ, các hợp đồng cung ứng dịch vụ thường được ký dưới dạng hợp đồng khung trong đó thỏa thuận mức phí cũng như điều khoản và điều kiện giao hàng.

Một số khách hàng có hợp đồng dài hạn đang triển khai của Công ty

STT	Tên khách hàng	Giá trị hợp đồng (đồng)	Thời hạn hợp đồng
	Vận tải		
1	Công ty cổ phần Chè Phú Bền	6.111.154.000	31/12/2015
2	Công ty TNHH JM Plastic Việt Nam	10.607.916.000	31/12/2015
3	Công ty TNHH Tevina Prime	2.601.249.000	31/12/2015
4	Công ty TNHH Seshin Việt Nam	12.264.080.000	31/12/2015
5	Công ty TNHH Tarline Hà Nội	6.953.796.000	31/12/2015
6	Công ty CP Sungwoon International Việt Nam	6.655.230.000	31/12/2015
7	Công ty TNHH Sewoo Global Việt Nam	4.392.000.000	31/12/2015
8	Công ty TNHH Dongkuk Việt Nam	1.031.349.000	31/12/2015
9	Công ty TNHH Jeil Phú Thọ	7.725.936.000	31/12/2015
10	Công ty TNHH Ông giấy Hàn Việt	14.468.940.000	31/12/2015
11	Công ty TNHH Pangrim Neotex	9.387.822.000	31/12/2015
	Kho và các dịch vụ kho		
1	SANKYU LOGISTICS	180,300,000	31/12/2015
2	MITSUI OSKLINE	410,000,000	31/12/2015
3	Công ty TNHH TMDN HH ANC	542,000,000	31/12/2015
4	Công ty Gấu trúc Toàn cầu	373,000,000	31/12/2015
5	T.H.I GROUP VIETNAM	355,000,000	31/12/2015
6	PANDA GLOBAL LOGISTICS	90,000,000	31/12/2015
7	Cty TNHH TMDVGN Quốc tế Trường Giang	320,000,000	31/12/2015
8	CTy TNHH TMDV DNTH Cửu Long	890.000.000	31/12/2015
9	CTy TNHH XD& TMDVKT Chí Thắng	520.000.000	31/12/2015
10	Công ty giao nhận vận tải CARGONET	90.000.000	31/12/2015
	Bãi và các dịch vụ bãi		31/12/2015
1	EVERGREEN LINE	600.000.000	31/12/2015
2	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải HUB Việt nam	90.000.000	31/12/2015
3	NAMSUNG	130,000,000	31/12/2015
4	HEUNG-A	540.000.000	31/12/2015
5	HAPAG-LLOYD	1.000.000.000	31/12/2015
6	CTY TNHH DVHH Phương đông (ORIMAS)	660.000.000	31/12/2015
7	PIL	60.000.000	31/12/2015
8	JARDINE	680.000.000	31/12/2015
9	KMTC	50.000.000	31/12/2015

81-CTU
HỨC
PHÒNG

8. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012, 2013 và 2014

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2012	2013	2014
Tổng giá trị tài sản	242.968	243.825	223.270
Vốn chủ sở hữu	158.379	163.956	183.408
Doanh thu thuần	152.388	185.819	181.053
Lợi nhuận từ HĐKD	22.428	28.453	24.018
Lợi nhuận khác	112	2.124	4.015
Lợi nhuận trước thuế	22.541	30.577	28.033
Lợi nhuận sau thuế	19.432	24.507	22.726
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	19.036	24.213	22.249
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12%	15%	15%

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

8.2.1. Các nhân tố thuận lợi

Sản lượng hàng hóa thông qua cảng tại Hải Phòng tăng trưởng đều đặn: Theo Bộ Giao thông Vận tải, sản lượng hàng hóa thông qua cảng biển khu vực Hải Phòng năm 2013 đạt 55,4 triệu tấn, tăng 11% so với năm 2012. Trong đó, sản lượng container đạt gần 3 triệu TEU, tăng 11% so với năm 2012.

Nhu cầu vận tải đường bộ lớn: Số liệu của Tổng cục Thống kê cho thấy vận tải bằng đường bộ (ô tô, xe tải) đảm nhận một phần rất lớn trong tổng khối lượng hàng hóa vận chuyển của cả nước trong năm 2012, khoảng 75%, tiếp đến là đường sông (18%) và đường biển (6%). Đường bộ cũng là phương thức có khối lượng vận tải tăng trưởng cao nhất trong giai đoạn 2005-2012 với mức tăng 13,5% CAGR, trong khi trung bình của toàn ngành vận tải chỉ là 11% CAGR

Chính sách phát triển hạ tầng cơ sở: Chính phủ đang có những dự án phát triển và đầu tư vào những ngành trọng yếu của nền kinh tế như điện lực, dầu khí, công nghiệp và giao thông vận tải. Những chính sách này mang lại những thuận lợi kép cho Công ty khi bản thân ngành giao thông vận tải và các ngành khác là khách hàng chính của Công ty được nhận những ưu đãi hay hỗ trợ phát triển của Nhà nước.

Doanh nghiệp hàng đầu về logistics: Ưu thế là một trong những doanh nghiệp lớn mạnh trong ngành, là một trong những nhà thầu vận tải hàng đầu tại Hải phòng trong lĩnh vực vận chuyển; vận tải đa phương thức kết hợp đường bộ và đường sắt; dịch vụ kho bãi, dịch

vụ khai báo hải quan, dịch vụ logistic và các dịch vụ phụ trợ nhằm cung cấp cho khách hàng dịch vụ vận tải trọn gói.

Mạng lưới đối tác rộng khắp: Công ty có mạng lưới đối tác và khách hàng rộng lớn cả trong nước và nước ngoài sẽ tạo điều kiện cho Công ty phát triển và chiếm lĩnh thị phần trên thị trường, tiếp cận các khách hàng mục tiêu.

Công nghệ hiện đại: Công ty luôn được trang bị máy móc công nghệ và trang thiết bị hiện đại và có khả năng thực hiện những hợp đồng vận tải có trọng tải lớn.

8.2.2. Các nhân tố bất lợi

Nền kinh tế vĩ mô còn nhiều khó khăn: Tuy nền kinh tế Việt Nam và Thế giới đã bước qua giai đoạn khủng hoảng nhưng những ảnh hưởng tiêu cực của cuộc khủng hoảng tài chính vẫn còn có nhiều ảnh hưởng tới giá cả nguyên vật liệu đầu vào, tỷ giá ngoại hối dẫn đến sự biến động của chi phí quản lý và kế hoạch kinh doanh của Công ty.

Quy mô Công ty nhỏ, không đủ khả năng tài chính thực hiện dự án xây dựng cảng: Với xu thế hội nhập toàn cầu và mức độ mở rộng tầm ảnh hưởng của các doanh nghiệp trong lĩnh vực vận tải, mức độ cạnh tranh trên thị trường ngày càng tăng và trở nên gay gắt hơn đặc biệt là từ các doanh nghiệp nước ngoài.

9. VỊ THẾ CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG NGÀNH

9.1. Vị thế của công ty trong ngành:

Công ty là doanh nghiệp dẫn đầu trong hoạt động vận tải hàng container đường bộ tại khu vực miền Bắc, đặc biệt là trên tuyến Hải Phòng – Phú Thọ khi Công ty đảm nhận tới 80% thị phần vận tải container tại Phú Thọ. Điều này có được là do công ty có số lượng đầu xe lớn (79 xe), số lượng khách hàng nhiều, đa dạng.

Công ty có hệ thống bãi diện tích lớn được cấp giấy phép hải quan và giấy phép ICD. Công ty sở hữu hệ thống kho bãi với diện tích lớn, khoảng hơn 12ha tại Hải Phòng, trong đó có 02 bãi được cấp giấy phép hải quan để khai thác hàng hóa, container hàng hóa XNK. Đồng thời, Công ty được cấp giấy phép làm ICD (cảng thông quan nội địa) tại khu công nghiệp Thụy Vân Việt Trì tỉnh Phú Thọ, giúp cho khách hàng khai báo và làm các thủ tục hải quan tại bãi của công ty dễ dàng hơn và tiết kiệm thời gian.

Kho CFS sau khi được hoàn thành vào năm 2016 với diện tích 9.000 – 12.000 m² sẽ trở thành 1 trong 2 kho CFS lớn nhất tại Hải Phòng đạt chuẩn xuất hàng đi châu Âu và châu Mỹ (kho còn lại là GLC của Vinconship với diện tích 15 ha). Kho CFS mới dự kiến sẽ hoạt động với 70% công suất năm đầu tiên và đạt 100% công suất sau 3 năm. Giá dịch vụ lưu kho của Công ty có thể đạt khoảng 65.000 đồng/m³ trong khi giá bình quân tại khu vực Hải Phòng là 55.000 đồng/m³.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Sản lượng hàng hóa thông qua cảng tại Hải Phòng dự kiến sẽ tăng cao

Theo Bộ Giao thông Vận tải, sản lượng hàng hóa thông qua cảng biển khu vực Hải Phòng năm 2013 đạt 55,4 triệu tấn, tăng 11% so với năm 2012. Trong đó, sản lượng container đạt gần 3 triệu TEU, tăng 11% so với năm 2012. Ngân hàng Thế Giới dự báo sản lượng container thông qua khu vực này (gồm khu bến cảng sông Cấm và khu bến cảng Đình Vũ) có thể tăng 8,6% CAGR tới năm 2020 và đạt 5,2 triệu TEU. Con số này chưa bao gồm sản lượng tiềm tàng từ khu cảng Lạch Huyện dự kiến đạt 28,2-34,8 triệu tấn vào năm 2020. Cảng Lạch Huyện sẽ bắt đầu đi vào hoạt động từ năm 2017 với khả năng tiếp nhận được tàu container trọng tải 100.000 DWT, tương đương 8.000 TEU. Do đó nhu cầu lưu kho bãi và vận chuyển hàng hóa XNK từ Hải Phòng tới các tỉnh miền Bắc sẽ tăng cao trong những năm sắp tới.

Sản lượng hàng hóa thông qua các cảng biển tại Hải Phòng



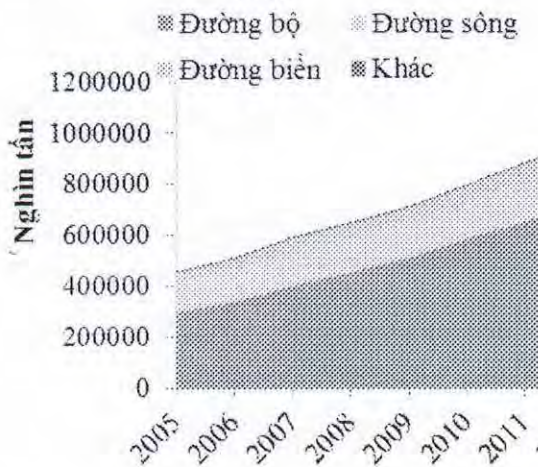
Nguồn: Ngân hàng Thế Giới

Nhu cầu vận tải đường bộ lớn

Số liệu của Tổng cục Thống kê cho thấy vận tải bằng đường bộ (ô tô, xe tải) đảm nhận một phần rất lớn trong tổng khối lượng hàng hóa vận chuyển của cả nước trong năm 2012, khoảng 75%, tiếp đến là đường sông (18%) và đường biển (6%). Đường bộ cũng là phương thức có khối lượng vận tải tăng trưởng cao nhất trong giai đoạn 2005-2012 với mức tăng 13,5% CAGR, trong khi trung bình của toàn ngành vận tải chỉ là 11% CAGR.

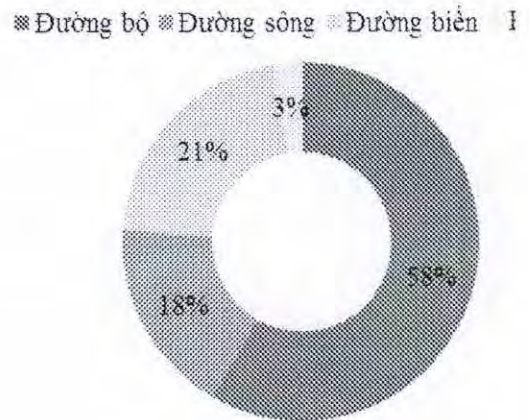
Theo chiến lược phát triển của bộ Giao thông Vận tải thì tốc độ phát triển của vận tải đường bộ sẽ chững lại, chỉ còn khoảng 7,6% CAGR từ 2013 đến 2020 và 6,6% CAGR từ 2021 đến 2030. Tuy nhiên loại hình này vẫn sẽ giữ vai trò chủ lực trong hoạt động vận tải của Việt Nam và chiếm 58,4% khối lượng hàng hóa vận chuyển năm 2020 và 57,8% khối lượng hàng hóa năm 2030.

Hàng hóa vận chuyển theo phương thức



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Thị phần vận tải hàng hóa năm 2020



Nguồn: Bộ Giao thông Vận tải

Các doanh nghiệp vận tải đường bộ chạy tuyến Hải Phòng tới Hà Nội và các tỉnh lân cận sẽ có nhiều tiềm năng tăng trưởng khi tận dụng được nhu cầu tăng lên của hình thức vận tải này, đặc biệt sau khi tuyến đường cao tốc mới Hà Nội-Hải Phòng được hoàn thành vào cuối năm 2015. Đường cao tốc này có tốc độ ô tô thiết kế đạt 120km/giờ, mặt đường rộng 33 m với 6 làn xe, cho phép xe trọng tải 30 tấn được lưu thông, so với 18 tấn hiện tại trên QL5.

Triển vọng kinh doanh kho CFS: tiềm năng tăng trưởng lớn

Theo như phân tích trên, nhu cầu lưu kho bãi nói chung và kho CFS nói riêng tại khu vực Hải Phòng được dự báo sẽ tiếp tục tăng. Tuy nhiên, theo Ngân hàng Thế giới, hầu hết các cơ sở kho CFS của Việt Nam, đặc biệt là tại miền Bắc có chất lượng thấp hơn so với các nước châu Á khác về tiêu chuẩn chung như phòng chống cháy nổ, an ninh đa tầng, điều kiện thông gió và kết cấu sàn kho. Đồng thời các địa điểm xử lý hàng hóa thường chỉ là những đơn vị đơn lẻ với diện tích kho nhỏ; một số công ty phải san sẻ mặt hàng của mình tại nhiều địa điểm kho khác nhau. Do đó, các kho CFS có diện tích lớn, đảm bảo được các tiêu chuẩn quốc tế sẽ có triển vọng phát triển tốt trên thị trường.

9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới

Hiện tại TCO đang tập trung tái cấu trúc hoạt động bằng việc cải thiện tình hình hoạt động của mảng vận tải và tiếp tục đầu tư phát triển cơ sở vật chất cho lĩnh vực kho CFS. Đây sẽ là 2 ngành chủ lực mang lại nhiều lợi nhuận cho công ty trong tương lai. Mặt khác thương mại-dịch vụ không phải là hoạt động chủ đạo trong tương lai do doanh thu tăng cao những năm qua chỉ là kết quả của việc chuyển đổi hình thức quản lý đội xe. Đồng thời hoạt động kinh doanh bãi sẽ tiếp tục sụt giảm và đóng vai trò là hoạt động phụ trợ cho các mảng khác. Triển vọng của các mảng hoạt động cụ thể như sau:

Hoạt động vận tải dự kiến có doanh thu tăng trưởng 15% trong năm 2015 và lên 20% cho tới năm 2018, tỷ suất lợi nhuận có xu hướng tăng

Hiện tại nhu cầu vận chuyển hàng hóa tuyến Phú Thọ-Hải Phòng tăng cao, đặc biệt trong các tháng cuối năm, có lúc đoàn xe của Công ty không đủ để đáp ứng nhu cầu vận chuyển của khách hàng. Công ty đang có kế hoạch đầu tư mua thêm một số lượng xe nhập khẩu để thay thế cho đoàn xe cũ sắp hết thời gian thuê dưới hình thức bán xe trả chậm mà Công ty đang áp dụng. Chúng tôi cho rằng doanh thu vận tải của công ty có khả năng sẽ tăng 10% trong năm 2015 và lên 15% cho tới năm 2018.

Kho CFS sẽ là một trong những hoạt động tạo ra động lực tăng trưởng cho TCO khi công ty đưa vào hoạt động kho CFS mới

Kho CFS hiện tại của Công ty có diện tích 3.000m² với tỷ lệ lấp đầy đạt 75%-80%. Công ty đang chọn nhà thầu để tiến hành xây dựng thêm kho CFS mới có diện tích 11.000-13.000 m² trong vòng 8 tháng từ T8/2014 đến T4/2015. Vốn đầu tư để xây dựng kho là 70-80 tỷ đồng, công ty dự kiến hoàn vốn sau 7 năm. Kho mới có tỷ lệ lấp đầy dự kiến là 70% trong năm đầu tiên và đạt 100% công suất sau 3 năm hoạt động do (1) toàn bộ hàng hóa tại kho CFS 3.800 m² của CTCP Hàng Hải MACS với tỷ lệ lấp đầy hiện tại 120% sẽ được chuyển về kho mới của TCO, (2) nhu cầu về kho CFS chất lượng cao tăng cao trong thời gian qua, trong khi tại khu vực Đình Vũ hiện tại chỉ có kho tại Green Logistics Center của Viconship và kho mới của TCO đảm bảo được cả tiêu chuẩn xuất đi châu Âu và châu Mỹ, (3) công ty đã phát triển mạng lưới khách hàng với nhiều tên tuổi lớn như Nike, Adidas, IKEA... với nhu cầu được dự báo sẽ tăng lên khi một số công ty đã có kế hoạch tăng quy mô hoạt động tại Việt Nam, (4) nhu cầu kho chứa hàng sản xuất của LG và mũ cao su của Bridgestone sẽ tăng cao vào năm 2015 khi các công ty này bắt đầu đi vào hoạt động. Đồng thời, giá dịch vụ lưu kho tại kho mới ước tính đạt 65.000 đồng/m², so với mặt bằng trung bình của Hải Phòng hiện tại là 55.000 đồng/m².

Chúng tôi dự báo với việc kho CFS mới đi vào hoạt động từ giữa năm 2015 thì doanh thu từ kho CFS có thể tăng 150% trong năm 2015, 75% năm 2016 và 20% năm 2017 khi kho mới đạt 100% công suất.

Hoạt động thương mại tăng sau năm 2015

Dự kiến doanh thu thương mại năm 2015 sẽ giảm so năm 2014 do doanh thu thương mại từ cho thuê đoàn xe Container cũ sắp hết. Công ty đang có kế hoạch nhập tiếp dàn xe mới khi đó Công ty lại có doanh thu từ nguồn đầu tư dàn xe mới để cho thuê, doanh thu sẽ tăng 15%/năm cho tới năm 2018.

Kinh doanh bãi và xuất tàu có xu hướng giảm dần

Tiềm năng tăng trưởng của mảng kinh doanh bãi không nhiều khi mảng kinh doanh này đang cạnh tranh khốc liệt. Kinh doanh bãi được dự báo sẽ không tạo ra nhiều giá trị cho Công ty nhưng là hoạt động không thể thiếu trong chuỗi cung ứng dịch vụ tiếp vận khi kinh doanh bãi có khả năng tạo thêm doanh thu cho các mảng hoạt động khác. Chúng tôi ước

tính doanh thu từ bãi và xuất tàu sẽ giảm 18%/năm, bằng với mức giảm trung bình trong vòng 3 năm qua.

10. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

10.1. Phân loại

Tính đến ngày 30/09/2014 số lao động làm việc tại Công ty: 211 người, trong đó:

Phân theo trình độ

Thạc sĩ	01 người
Đại học	52 người
Cao đẳng	15 người
Trung cấp	22 người
Sơ cấp	32 người
Công nhân kỹ thuật	24 người
Chưa qua đào tạo	65 người

Phân theo hợp đồng lao động

Hợp đồng không xác định thời hạn	96 người
Hợp đồng có thời hạn	98 người
Hợp đồng thử việc	17 người

10.2. Chế độ làm việc

Tiền lương, thưởng

Hiện nay Công ty đang áp dụng định mức lương khoán theo sản lượng và khoán theo công việc:

- Đối với công nhân trực tiếp sản xuất, áp dụng lương sản lượng làm được trong tháng;
- Đối với cán bộ công nhân gián tiếp, nghiệp vụ hưởng lương theo công việc và căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao

Công ty luôn quan tâm, đảm bảo cho người lao động làm việc và thu nhập đúng với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, mức thu nhập bình quân một người đạt 5.800.000 đồng/tháng, tiền thưởng bình quân lao động/người/năm bằng một tháng lương bình quân cả năm.

Để khuyến khích người lao động, Công ty có những chính sách khen thưởng xứng đáng với cá nhân tập thể có thành tích xuất sắc, bên cạnh đó Công ty cũng áp dụng các quy định xử phạt đối với các hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.

Công ty hàng năm đều tổ chức hoặc hỗ trợ kinh phí cho CBCNV đi tham quan du lịch, nghỉ mát. Chi thưởng cho CBCNV vào các ngày lễ, tết trong năm. Chi thưởng các cháu con CBCNV đạt thành tích xuất sắc trong học tập, chi quà 1-6, rằm Trung thu.

Công ty cũng chi thưởng tháng lương thứ 13, thưởng đặc biệt cho cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất.

Bảo hiểm, phúc lợi

Công ty thực hiện trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đúng theo quy định của pháp luật đồng thời thường xuyên trợ cấp cho các bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn.

Đào tạo

Với mục tiêu hướng đến kỹ năng chuyên môn hóa cao trong tất cả các bộ phận công tác, Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong thời gian qua Công ty đã hỗ trợ kinh phí đào tạo cho CBCNV trong việc học tập nâng cao nghiệp vụ, kỹ thuật. Trong tương lai, Công ty sẽ tổ chức các lớp học, thi nâng cao tay nghề, bậc kỹ thuật, tạo ra phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất, nhằm phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển lâu dài.

11. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

Căn cứ theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, chính sách phân phối cổ tức sẽ do Hội đồng Quản trị đề nghị và ĐHĐCĐ quyết định thông qua như sau:

- Công ty trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Tỷ lệ chia cổ tức sẽ được ĐHĐCĐ quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.
- Cổ tức được chia cho các cổ đông tương đương với phần vốn góp của các cổ đông.

12. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và các Công ty con tại ngày 31/12/2013. Các Công ty được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát các Công ty con con và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty mẹ chấm dứt quyền kiểm soát đối với Công ty con.

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình: Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình: Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013.

12.2. Mức lương bình quân

Mức lương bình quân của CBCNV trong công ty tương đối cao so với các doanh nghiệp khác cùng ngành trong cùng địa bàn

12.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Căn cứ các báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2012 và 2013, Công ty đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ.

12.4. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản Thuế, các khoản phải nộp cho Nhà nước. Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho Công ty từ 20% - 22%. Các khoản thuế sẽ thay đổi tùy theo các quy định về thuế của Chính phủ.

12.5. Trích lập các quỹ theo luật định

Theo Quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập, sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định. Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và Hoạt động của Công ty và theo quy định của Pháp luật hiện hành.

12.6. Dư nợ vay

Tình hình vay và nợ của Công ty năm 2012, 2013 và 2014 như sau:

Tình hình vay và nợ của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Khoản mục	2012	2012 (%)	2013	2013 (%)	2014	2014 (%)
Nợ ngắn hạn	65.228	83,83%	60.864	83,33%	29.976	77,40%
Nợ dài hạn	12.581	16,17%	12.178	16,67%	8.754	22,60%
Tổng vay và nợ phải trả	77.809	100%	73.042	100%	38.730	100%

Nguồn: TCO

Vay và nợ dài hạn

Chi tiết các khoản vay và nợ dài hạn của Công ty tại thời điểm 31/12/2014

Đối tượng	Bên cho vay	Số tiền (đồng)
Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải	Ngân hàng TMCP Đầu tư & PT VN CN Đông HP	1.900.000.000
Tổng cộng		1.900.000.000

Vay và nợ ngắn hạn

Chi tiết các khoản vay và nợ ngắn hạn của Công ty tại thời điểm 31/12/2014

Đối tượng	Bên cho vay	Số tiền (đồng)
CTCP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	Cá nhân	1.819.000.000
Công ty TNHH Vận tải đường bộ Duyên Hải	Ngân hàng TMCP BIDV CN Đông Hải Phòng	5.174.386.489
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	Ngân hàng TMCP BIDV CN Đông Hải Phòng	7.403.870.039

Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	Ngân hàng TMCP BIDV CN Phú Thọ	1.287.352.300
Tổng cộng		15.684.608.828

12.7. Tình hình công nợ hiện nay

Đơn vị: Triệu đồng

Khoản mục	2012	2013	2014
Khoản phải thu	33.095	28.766	36.329
Phải thu khách hàng	26.410	22.250	30.698
Trả trước cho người bán	1.713	540	1.012
Phải thu khác	5.359	6.363	5.007
Dự phòng phải thu khó đòi	(387)	(387)	(387)
Khoản phải trả	77.809	73.042	38.730
Vay và nợ ngắn hạn	43.312	45.021	15.685
Phải trả cho người bán	10.133	4.395	6.367
Người mua trả tiền trước	1.834	194	424
Thuê và các khoản phải nộp Nhà nước	3.010	4.749	2.839
Phải trả người lao động	1.599	1.608	1.436
Chi phí phải trả	1.704	181	196
Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.016	4.672	2.971
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	619	43	57
Phải trả dài hạn khác	1.794	2.795	6.854
Vay và nợ dài hạn	10.787	9.383	1.900

12.8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các khoản mục	2012	2013	2014
Tỷ suất LN ròng	14,8%	16,5	12,55%
ROA	7,9%	9,9%	10,24%
ROE	12,1%	14,8%	12,49%
EPS	1.508	1.919	1.589
Nợ/TTS	32,2%	30%	17,46%
Nợ dài hạn/ TTS	5,2%	4,99%	0,86%
Các khoản phải thu /TTS	14%	12%	16%
Hàng tồn kho /TTS	8%	5%	6%
TSTT hiện thời	1,06	1,14	2,12
TSTT nhanh	0,78	0,93	1,76
TSTT tiền mặt	0,14	0,20	0,44
Vòng quay hàng tồn kho	11,36	8,75	13,81
Doanh thu thuần/TTS	63,02%	76,21%	81,60%
Vòng quay TTS	1,26	0,77	0,78

13. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG

13.1. Hội đồng quản trị

Ông Bùi Chí Hùng	Chủ tịch HĐQT
Năm sinh	22/11/1944
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Kim Thi, Hưng Yên
Địa chỉ thường trú	Số 271 Hàng Kênh, Phường Hàng Kênh, Quận Lê Chân, TP. Hải Phòng
Trình độ văn hóa	10/10 PTTH
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ vận tải biển
Quá trình công tác	
1966-1980	Cán bộ giảng dạy đại học Hàng hải Hải Phòng
1980-1985	Trưởng phòng kỹ thuật Cảng Hải Phòng
1985-1992	Phó Giám đốc Cảng Quảng Ninh
1992-2006	Phó Tổng Giám đốc Viconship Sài Gòn
2006-09/2013	Nghỉ hưu
09/2013-04/2013	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải
04/2013-nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải
Chức vụ hiện tại	Chủ tịch HĐQT CTCP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải
Chức vụ tại tổ chức khác	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không
Số cổ phần nắm giữ	383.841 cổ phần chiếm 2,79% tổng số CP đang lưu hành
Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Ông Hoàng Anh Dũng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Năm sinh	1975
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà nội
Địa chỉ thường trú	Số nhà ngách 2 ngõ 310 Nghi Tàm – Tây hồ - Hà nội
Trình độ văn hóa	12/12 PTTH
Trình độ chuyên môn	Đại học
Quá trình công tác	
1994 – 1999:	Sinh viên Viện đại học mở
2000 – 2002:	Nhân viên phòng đại lý công ty MACS
2003 – 2004:	Trưởng phòng Giao nhận đại lý công ty MACS
2004 – 2008:	Phó trưởng đại diện FNS Logistics tại Việt Nam
2009 – 2010:	Phó giám đốc CN MACS phía Bắc
2011 – Nay:	Giám đốc CN MACS phía Bắc
Từ ngày 22/04/2014:	Tổng giám đốc Công ty Cổ Phần vận tải đa phương thức Duyên Hải
Từ ngày 26/04/2014:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần vận tải đa

Chức vụ hiện tại	phương thức Duyên Hải Tổng giám đốc Công ty Cổ Phần vận tải đa phương thức Duyên Hải
Chức vụ tại tổ chức khác	Giám đốc CN MACS phía Bắc
Các khoản nợ với Công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không
Số cổ phần nắm giữ:	631.000 cổ phiếu, chiếm 4.58% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Ông Lê Hoài Nam

Thành viên HĐQT

Năm sinh	1966
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thanh hà, Hải dương
Địa chỉ thường trú	228/1, Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao, Quận I TP. Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa	10/10 PTTT
Trình độ chuyên môn	Đại học
Quá trình công tác	
1981 – 1990:	Sinh viên Đại học Hàng Hải
1991 – 1992:	Nhân viên công ty XNK Hải phòng
1992 – 1996 :	Công tác tại liên bang Nga
1997 - 1998 :	Nhân viên công ty cung ứng tàu biển Sài gòn
1999 - 2000 :	Trưởng văn phòng đại diện công ty Cổ Phần hàng hải MACS
2001 - 2008 :	Giám đốc khu vực phía Bắc Công ty Cổ phần hàng hải MACS, thành viên Hội đồng quản trị
2009 – nay:	Giám đốc điều hành công ty Cổ phần MACS, Phó chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần hàng hải MACS
Từ ngày 26/04/2014:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần vận tải đa phương thức Duyên Hải
Chức vụ hiện tại	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần vận tải đa phương thức Duyên Hải
Chức vụ tại tổ chức khác	Giám đốc điều hành công ty Cổ phần MACS, Phó chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần hàng hải MACS
Các khoản nợ với Công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không
Số cổ phần nắm giữ:	126.000 cổ phiếu, chiếm 0.91% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không



Ông Lê Thái Cường	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Năm sinh	20/03/1959
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Chi Chung, Phú Xuyên, Hà Nội
Địa chỉ thường trú	143/193 Văn Cao Hải Phòng
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Máy xếp dỡ
Quá trình công tác	
1982-1995	Công ty Container Việt Nam- Trưởng phòng kho bãi
1995-1997	Công ty vận tải quốc tế Nhật Việt- Trưởng phòng NSTH
1997-2008	Giám đốc Công ty TNHH vận tải Duyên Hải
2008-nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải
Chức vụ hiện tại	Phó Tổng Giám đốc CTCP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải
Chức vụ tại tổ chức khác	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không
Số cổ phần nắm giữ	394.008 CP chiếm 2,86% tổng số CP đang lưu hành
Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Bà Hoàng Thị Ngọc Lan	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Năm sinh	08/07/1961
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Bồ Đào, Thống Nhất, Thường Tín, Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 9 đường Hùng Vương, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, Hải Phòng
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Đại học Tài chính - Kế toán
Quá trình công tác	
1977-1981	Học tại trường đại học Tài chính- Kế toán
1982-1984	Công ty thương nghiệp Hồng Bàng
1984-1990	Kế toán trưởng Công ty Kinh doanh- Thương nghiệp
1991-1997	Thanh tra viên thanh tra Tài chính Hồng Bàng
1997-2008	Kế toán trưởng CTCP DASO HP
2008-04.2009	Kế toán trưởng CTCP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải
2009-nay	Phó Tổng Giám đốc Tài chính- Nội chính
Chức vụ hiện tại	Phó Tổng Giám đốc Tài chính- Nội chính CTCP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải
Chức vụ tại tổ chức khác	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không
Số cổ phần nắm giữ	90.000 CP chiếm 0,65% tổng số CP đang lưu hành
Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Bà Đào Kim Phương	Thành viên HĐQT
Năm sinh	25/03/1965
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hải Dương
Địa chỉ thường trú	32/49 ngõ Hòa Bình 4 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Quá trình công tác	
2008-2013	Công ty Tư vấn Tài chính và Đầu tư Việt Nam
2003-2008	Công ty Kiểm toán CIMECO
Chức vụ hiện tại	Thành viên HĐQT CTCP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải
Chức vụ tại tổ chức khác	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không
Số cổ phần nắm giữ	120.000 CP chiếm 0,87% tổng số CP đang lưu hành
Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Bà Vũ Thị Phú	Thành viên HĐQT độc lập
Năm sinh	02/09/1947
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Phú Thọ
Địa chỉ thường trú	Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính- Ngân hàng
Quá trình công tác	
1965-1996	Cán bộ Ngân hàng Yên Bái, tỉnh Yên Bái
1996-2002	Cán bộ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
200-nay	Nghỉ hưu
03/2008-03/2013	Thành viên HĐQT CTCP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải
Chức vụ hiện tại	Thành viên HĐQT CTCP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải
Chức vụ tại tổ chức khác	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không
Cá nhân có liên quan nắm giữ CP	
Vũ Thanh Nga	288.450 CP
Tạ Thu Lan	37.520 CP
Số cổ phần nắm giữ	103.640 CP chiếm 0,75% tổng số CP đang lưu hành
Hành vi vi phạm pháp luật	Không

13.2. Ban Tổng Giám đốc

Ông Hoàng Anh Dũng- Tổng Giám đốc

Được trình bày trong danh sách Hội đồng quản trị ở trên.

Bà Hoàng Thị Ngọc Lan- Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính

Được trình bày trong danh sách Hội đồng quản trị ở trên.

Ông Lê Thái Cường- Phó Tổng Giám đốc

Được trình bày trong danh sách Hội đồng quản trị ở trên.

Bà Nguyễn Thu Thủy

Năm sinh

Quốc tịch

Dân tộc

Quê quán

Địa chỉ thường trú

Trình độ văn hóa

Trình độ chuyên môn

Quá trình công tác

2003-2007

2008-2012

04/2012

Chức vụ hiện tại

*Chức vụ tại tổ chức khác

Các khoản nợ với Công ty

Lợi ích liên quan với Công ty

Số cổ phần nắm giữ

Hành vi vi phạm pháp luật

Kế toán trưởng

03/11/1984

Việt Nam

Kinh

Gia Bình Bắc Ninh

Số 68 Ngõ 5B Phạm Phú Thứ, Hạ Lý, Hồng

Bàng, Hải Phòng

12/12

Cử nhân Kinh tế Đại học Hàng Hải

Học tại trường Đại học Hàng Hải

Kế toán tại Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải

CTCP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

Công ty TNHH Container Minh Thành

Kế toán trưởng CTCP Vận tải Đa phương thức

Duyên Hải

Kế toán trưởng CTCP Vận tải Đa phương thức

Duyên Hải

Không

Không

Không

4.000 CP chiếm 0,03% tổng số CP đang lưu

hành

Không

13.3. Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Hiệt

Quốc tịch

Dân tộc

Chức vụ hiện tại

Chức vụ tại tổ chức khác

Các khoản nợ với Công ty

Lợi ích liên quan với Công ty

Số cổ phần nắm giữ

Hành vi vi phạm pháp luật

Trưởng Ban Kiểm soát

Việt Nam

Kinh

Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Vận tải Đa phương

thức Duyên Hải

Không

Không

Không

45.000 CP chiếm 0,33% tổng số CP đang lưu hành

Không

Bà Trần Thị Kim Hồng

Năm sinh
Quốc tịch
Dân tộc
Quê quán
Địa chỉ thường trú
Trình độ văn hóa
Chức vụ hiện tại

Thành viên BKS

05/09/1963
Việt Nam
Kinh
Mỹ Thắng, Mỹ Lộc, Nam Định
Số 15/125 Tô Hiệu, Quận Lê Chân, Hải Phòng
12/12
Thành viên BKS CTCP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

Chức vụ tại tổ chức khác
Các khoản nợ với Công ty
Lợi ích liên quan với Công ty
Số cổ phần nắm giữ
Hành vi vi phạm pháp luật

Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Hồng Châu
Không
Không
196.000 CP chiếm 1,42% tổng số CP đang lưu hành
Không

Bà Văn Thị Thanh Bình

Năm sinh
Quốc tịch
Dân tộc
Quê quán
Địa chỉ thường trú
Trình độ văn hóa
Trình độ chuyên môn
Quá trình công tác
2004-2011
2012
03/2013-nay

Thành viên BKS

04/08/1982
Việt Nam
Kinh
Vĩnh Bảo, Hải Phòng
Số 30BC32 Trại Chuối, Hồng Bàng, Hải Phòng
12/12
Cử nhân Kế toán doanh nghiệp- Đại học KTQD

Chức vụ hiện tại

Giám đốc Công ty TNHH Phương Thịnh
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải
Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải
Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

Chức vụ tại tổ chức khác
Các khoản nợ với Công ty
Lợi ích liên quan với Công ty
Số cổ phần nắm giữ
Hành vi vi phạm pháp luật

Không
Không
Không
2.000 CP chiếm 0,01% tổng số CP đang lưu hành
Không

14. TÀI SẢN

Tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2014

Đơn vị: đồng

Chi tiêu	Nguồn gốc	Còn lại cuối kỳ
Nhà cửa vật kiến trúc	103.122.277.171	71.030.996.245
Máy móc, thiết bị	22.543.659.208	8.842.207.507

Phương tiện vận tải	42.106.610.230	23.577.268.168
Phương tiện vận tải truyền dẫn	1.396.280.250	1.032.665.600
Tài sản cố định vô hình	12.418.804.956	8.457.448.113
Chi phí XDCB dở dang	1.073.395.463	1.073.395.463
Tổng tài sản cố định	182.661.027.278	114.613.429.234

Nguồn: TCO

15. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM 2015-2017

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức Công ty năm 2015-2017

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2015	2016	2017
Vốn điều lệ			
Doanh thu thuần (DTT)	200.000	240.000	280.000
Tốc độ tăng trưởng DT (%)	20%	20%	20%
Lợi nhuận trước thuế	33.000	35.500	38.300
Tốc độ tăng trưởng LNTT		8%	8%
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	26.750	28.660	30.570
LNST/DTT (%)	13%	12%	11%
Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ (%)	14%	15%	16%
Cổ tức dự kiến (%)	12%	12%	15%

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trên:

Kế hoạch trên được lập trên cơ sở hoạt động vận tải có doanh thu tăng trưởng 15% trong năm 2015 và tăng dần cho đến 20% vào năm 2018 với tỷ suất lợi nhuận tăng, đồng thời các dự án kho bãi được đưa vào sử dụng mang về động lực tăng trưởng cho Công ty. Với chính sách đầu tư thêm phương tiện vận tải kết hợp vận chuyển hai chiều, Công ty sẽ đạt được biên lợi nhuận cao hơn từ hoạt động vận tải. Kho CFS mới có diện tích 12.000 m² dự kiến sẽ hoàn thành vào Quý I năm 2016 và đạt hiệu suất lấp đầy 70% trong 2 năm đầu, 100% vào năm thứ 3 hoạt động. Giá lưu kho tại kho mới ước tính đạt 65.000 đồng/m², cao hơn khoảng 18% so với giá trung bình của khu vực.

16. ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động.

Chúng tôi cho rằng nếu không có những diễn biến bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đề ra trong năm 2014 là có tính khả thi và Công ty cũng đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông như kế hoạch đề ra.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

17. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Công ty cam kết thực hiện niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm trong vòng 30 ngày sau khi hoàn thành đợt chào bán.

Công ty cam kết báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về việc thông qua nội dung số tiền tối thiểu cần thu được và phương án xử lý trong trường hợp không chào bán đủ số tiền cần huy động từ đợt phát hành.

18. CÁC THÔNG TIN TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

Công ty không có tranh chấp kiện tụng.

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. LOẠI CỔ PHIẾU

Cổ phiếu phổ thông

2. MỆNH GIÁ

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu (mười nghìn đồng)

3. TỔNG SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN DỰ KIẾN CHÀO BÁN

Tổng số cổ phần chào bán: 5.078.000 (Năm triệu không trăm bảy mươi tám nghìn) cổ phiếu (CP) theo phương án sau:

Số lượng cổ phần dự kiến chào bán và đối tượng phát hành

Đối tượng và phương thức	Số lượng CP phát hành thêm (CP)
Phát hành cho cổ đông hiện hữu	3.200.000
Phát hành cho cán bộ công nhân viên	500.000
Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	689.000
Phát hành cổ phiếu thưởng	689.000
Tổng cộng	5.078.000

4. GIÁ CHÀO BÁN DỰ KIẾN

Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu: Tối thiểu 12.000 đồng/cổ phần

Giá chào bán cho cán bộ công nhân viên: Tối thiểu 12.000 đồng/cổ phần

Phương pháp xác định giá chào bán:

Giá trị sổ sách cổ phiếu TCO theo báo cáo tài chính riêng và hợp nhất tại 31/12/2014 như sau:

Chỉ tiêu	31/12/2014	
	BCTC hợp nhất	BCTC riêng
Nguồn vốn chủ sở hữu (đồng)	183.408.207.765	209.258.010.940
Số lượng cổ phần (cổ phần)	14.030.000	14.030.000
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	13.073	14.915

Căn cứ theo giá trị thị trường cổ phiếu bình quân 60 phiên gần nhất (từ ngày từ 24/11/2014 đến 26/02/2015) là 13.157 đồng/cổ phần.

Giá chào bán dự kiến cho cổ đông hiện hữu là tối thiểu 12.000 đồng/cổ phiếu.

5. PHƯƠNG THỨC PHÂN PHỐI

Phát hành cho cổ đông hiện hữu: Phân phối cho tất cả các cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông tại ngày chốt Danh sách để xác định quyền mua cổ phần tương ứng với số cổ phần đang sở hữu tại ngày chốt quyền.

Phát hành cho cán bộ công nhân viên: ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng danh sách phân phối số lượng cổ phần cụ thể cho từng người theo tiêu chí chính như sau:

- Là các cá nhân thuộc đội ngũ cán bộ quản lý của công ty, các công ty con, công ty liên kết.
- Có quá trình cống hiến và gắn bó lâu dài với công ty.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty trong những năm qua
- Các cán bộ có năng lực, cá nhân ưu tú khác có khả năng phát triển trong tương lai

6. THỜI GIAN PHÂN PHỐI CỔ PHIẾU

Tiến hành phân phối cho cổ đông hiện hữu và các cán bộ công nhân viên trong danh sách trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được Giấy phép chào bán ra công chúng do Chủ tịch UBCKNN cấp.

7. KẾ HOẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

Phát hành cho cổ đông hiện hữu:

Số lượng cổ phiếu phát hành thêm	3.200.000 cổ phần
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán (theo mệnh giá)	32.000.000.000 đồng
Giá chào bán	Tối thiểu 12.000 đồng/cổ phiếu. Giá chào bán cụ thể

	DHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt.
Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán	38.400.000.000 đồng
Phương thức	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ thực hiện quyền mua cổ phiếu là 23,22%: Tại ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được quyền mua 23,22 cổ phiếu mới. - Nguyên tắc làm tròn: Số quyền mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số lượng quyền mua nhỏ hơn 1 đơn vị sẽ không được thực hiện.
Xử lý cổ phiếu lẻ	<p>Đối với số cổ phiếu lẻ phát sinh khi thực hiện quyền, để đảm bảo không vượt quá số lượng phát hành, số lượng cổ phiếu mà cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.</p> <p>Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 120 cổ phần, theo tỷ lệ thực hiện quyền là 23,22% (100:23,22), số lượng cổ phiếu mà cổ đông A được quyền mua thêm là: $120/100 \times 23,22 = 27,86$ cổ phần. Theo quy định về việc xử lý cổ phiếu lẻ thì cổ đông A sẽ được mua thêm 27 cổ phần.</p>
Hạn chế chuyển nhượng	<ul style="list-style-type: none"> - Cổ phiếu hiện đang bị hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng. - Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm được phép chuyển nhượng, nhưng chỉ chuyển nhượng 1 lần <p>DHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị công đồn và phân phối lại cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu của người mua được HĐQT phân phối lại cổ phiếu lẻ, cổ phiếu từ chối mua, vượt quá tỷ lệ phải chào mua công khai theo quy định của pháp luật thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.</p>

Phát hành cho cán bộ công nhân viên:

Số lượng cổ phiếu phát hành thêm	500.000 cổ phần
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán (theo mệnh giá)	5.000.000.000 đồng
Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán	6.000.000.000 đồng
Giá chào bán	Tối thiểu 12.000 đồng/cổ phiếu. Giá chào bán cụ thể DHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt.
Phương thức	Chi tiết danh sách người lao động và quy chế phân phối cho người lao động sẽ được ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng và quyết định
Hạn chế chuyển nhượng	Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng

8. PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN

Lịch trình thực hiện phát hành:

STT	Công việc	Thời gian
1	Nhận Giấy phép phát hành của UBCKNN	Ngày T
2	Công bố việc phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định, thực hiện chào bán cho CBCNV	T+5
3	Chốt danh sách sở hữu cuối cùng	T+10
4	Thực hiện việc phát hành cổ phiếu thưởng và cổ phiếu trả cổ tức	T+13
5	Công bố kết quả phát hành cổ phiếu thưởng và cổ phiếu trả cổ tức	T+23
6	Phân bổ và thông báo quyền mua cổ phần	T+15
7	CBCNV và cổ đông hiện hữu đăng ký nộp tiền mua cổ phần	T+15 - T+35
8	Chuyển nhượng quyền mua cổ phần	T+15 - T+30
9	Tổng hợp thực hiện quyền	T+35 - T+40
10	Báo cáo kết quả phát hành	T+41
11	Thực hiện thủ tục đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm	T+41 - T+ 51
12	UBCKNN cấp giấy phép niêm yết bổ sung	T+55
13	Cổ phiếu chính thức được giao dịch	T+60

Công bố thông tin:

Công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định của pháp luật.

Chốt danh sách sở hữu cuối cùng:

Công ty xác định ngày lập Danh sách sở hữu cuối cùng và gửi thông báo đề nghị Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán phối hợp xác định ngày giao dịch không hưởng quyền mua, lập và cung cấp danh sách sở hữu cuối cùng. Tối thiểu 10 ngày làm việc từ khi gửi thông báo.

Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu:

Thời gian đăng ký mua phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. Công ty sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong Bản thông báo phát hành và đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định.

Chuyển giao cổ phiếu:

Toàn bộ số lượng cổ phần phát hành cho cổ động hiện hữu sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN sẽ được đăng ký niêm yết bổ sung tại HSX và đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD.

Chuyển nhượng quyền mua cổ phần:

Quyền mua được thực hiện chuyển nhượng kể từ ngày thông báo Danh sách phân bổ quyền thông qua thành viên lưu ký và kết thúc trước 2 ngày làm việc so với hạn cuối đăng ký thực hiện quyền.

Các cổ đông chưa lưu ký, hoặc việc chuyển nhượng quyền mua cho các cổ đông chưa lưu ký được thực hiện tại tổ chức phát hành.

Tổng hợp thực hiện quyền mua:

Trong vòng 05 ngày làm việc sau ngày hết hạn đăng ký thực hiện quyền, các thành viên lưu ký lập và gửi Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán báo cáo thực hiện quyền.

Báo cáo kết quả phát hành:

Trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, tổ chức phát hành sẽ lập báo cáo phát hành gửi UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán đồng thời hoàn tất thủ tục lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung chứng khoán phát hành thêm. Tổ chức phát hành cũng sẽ phối hợp cùng các cơ quan quản lý trên gửi Báo cáo phân bổ chứng khoán phát hành thêm đến các thành viên lưu ký.

Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh cấp phép niêm yết bổ sung và giao dịch cổ phiếu phát hành thêm:

Trong vòng 05 ngày làm việc sau khi được cấp Quyết định chấp thuận niêm yết bổ sung cổ phiếu, tổ chức niêm yết phải nộp phí quản lý niêm yết bổ sung cho Sở Giao dịch theo quy định hiện hành và thực hiện đăng ký ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu niêm yết bổ sung theo đúng quy định.

9. GIỚI HẠN TỶ LỆ NĂM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ năm giữ cổ phiếu của người nước ngoài và tuân theo đúng các quy định của Pháp luật hiện hành.

10. CÁC LOẠI THUẾ LIÊN QUAN

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế Thu nhập Doanh nghiệp. Thuế suất thu nhập doanh nghiệp hiện tại là 22%.

11. NGÂN HÀNG MỞ TÀI KHOẢN PHONG TỎA NHẬN TIỀN MUA CỔ PHIẾU

Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:

Số TK: 32310000006968

Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Đông Hải Phòng

Người thụ hưởng: Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên hải

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Công ty huy động vốn thông qua đợt phát hành này để thực hiện đầu tư triển khai xây dựng kho CFS diện tích 12.000 m² từ quý I năm 2015 đến quý I năm 2016. Dự án dự kiến sẽ hoàn vốn trong vòng 7 năm.

2. PHƯƠNG ÁN KHẢ THI DỰ ÁN

Tổng quan về dự án:

Dự án sẽ được thực hiện trong 02 giai đoạn.

- Giai đoạn 1 bao gồm các nội dung: Khảo sát và thiết kế kho, mua sắm các thiết bị phục vụ cho việc xây dựng kho, khởi công xây dựng kho.
- Giai đoạn 2 bao gồm các nội dung: Tiếp tục tiến hành xây lắp và hoàn thiện kho CFS.

Năng lực cạnh tranh của kho CFS tại CTCP Vận tải Đa phương thức Duyên hải:

Kho CFS mới có tỷ lệ lấp đầy dự kiến là 70% trong năm đầu tiên và đạt 100% công suất sau 3 năm hoạt động do (1) toàn bộ hàng hóa tại kho CFS 3.800 m² của CTCP Hàng Hải MACS với tỷ lệ lấp đầy hiện tại 120% sẽ được chuyển về kho mới của TCO, (2) nhu cầu về kho CFS chất lượng cao tăng cao trong thời gian qua, trong khi tại khu vực Đình Vũ hiện tại chỉ có kho tại Green Logistics Center của Viconship và kho mới của TCO đảm bảo được cả tiêu chuẩn xuất đi châu Âu và châu Mỹ, (3) công ty đã phát triển mạng lưới khách hàng với nhiều tên tuổi lớn như Nike, Adidas, IKEA... với nhu cầu được dự báo sẽ tăng lên khi một số công ty đã có kế hoạch tăng quy mô hoạt động tại Việt Nam, (4) nhu cầu kho chứa hàng sản xuất của LG và mũ cao su của Bridgestone sẽ tăng cao vào năm 2015 khi các công ty này bắt đầu đi vào hoạt động

Nguồn vốn: Tổng vốn đầu tư xây dựng kho CFS diện tích 12.000 m² theo nghiên cứu khả thi ban đầu là 62 tỷ đồng. Công ty sẽ sử dụng 28,4% vốn vay tín dụng và 71,6% vốn tự có để tài trợ cho dự án.

Nguồn vốn dự tính theo nghiên cứu khả thi ban đầu

Nguồn	Cao (tỷ)	Tỷ lệ
Vốn tự có	44.400.000.000	71,6%
Vay tín dụng	17.600.000.000	28,4%
TỔNG CỘNG	62.000.000.000	100%

Các hạng mục sử dụng nguồn vốn

Sử dụng	Giá trị	Tỷ lệ
Khảo sát, thiết kế	1.200.000.000	1,94%
Xây dựng kỹ thuật công trình	58.800.000.000	94,84%
Thiết bị	2.000.000.000	3,22%
TỔNG CỘNG	62.000.000.000	100%

Doanh thu dự kiến thu được từ dự án:

Đơn vị: Triệu đồng

Hạng mục	Năm dự kiến thực hiện									
	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	
Kho CFS	25.000	30.000	35.000	35.000	35.000	38.500	38.500	38.500	38.500	
VAT: 10%	2.500	3.000	3.500	3.500	3.500	3.850	3.850	3.850	3.850	
Tổng cộng	27.500	33.000	38.500	38.500	38.500	42.350	42.350	42.350	42.350	

Dòng tiền dự kiến thu được từ dự án:

Dự án kho CFS dự kiến sẽ phát sinh dòng tiền từ giữa năm 2016 sau khi kho đi vào hoạt động. Kể từ năm 2017, dòng tiền ròng phát sinh sẽ đạt giá trị dương và tăng dần theo từng năm khi tỷ lệ lấp đầy của kho ngày càng tăng. Dự kiến đến năm 2022, dự án sẽ hòa vốn và bắt đầu phát sinh lợi nhuận kể từ năm 2023.

Đơn vị: Triệu đồng

Chi tiêu	Năm dự kiến hoạt động									
	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	
Thu hồi góp			7.594	10.537	13.009	13.373	13.737	27.003	26.979	
Kinh phí đầu tư	62.000	43.360	18.640							
Thu hồi ròng	-62.000	-43.360	11.045,6	10.537	13.009	13.373	13.737	27.003	26.979	
Tỷ lệ chiết khấu:	9%									

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 44.400.000.000 (Bốn mươi bốn tỷ bốn trăm triệu đồng) trong đó:

Số tiền thu được dự kiến từ đợt phát hành

Đối tượng và phương thức	Số lượng CP phải hành thêm (CP)	Số tiền dự kiến thu được (đồng)
Phát hành cho cổ đông hiện hữu	3.200.000	38.400.000.000
Phát hành cho cán bộ công nhân viên	500.000	6.000.000.000
Tổng cộng	3.700.000	44.400.000.000

Với số tiền thu được dự kiến này, Công ty sẽ sử dụng toàn bộ để đầu tư xây dựng kho CFS có diện tích từ 9.000 m² đến 12.000 m² tại Tasa Minh Thành từ Quý I/2015 đến Quý I/2016.

Kế hoạch giải ngân cho dự án

STT	Hạng mục dự án	Thời gian giải ngân dự kiến	Số tiền giải ngân dự kiến (VNĐ)
1	Khảo sát, thiết kế	Quý I/2015	1.200.000.000
2	Khởi công xây dựng kho giai đoạn 1	Quý I/2015- Quý 3/2015	41.160.000.000
3	Khởi công xây dựng kho giai đoạn 2	Quý IV/2015- Quý I/2016	17.640.000.000
4	Mua sắm thiết bị	Quý I/2015- Quý I/2016	2.000.000.000
TỔNG CỘNG			62.000.000.000

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

TỔ CHỨC TƯ VẤN: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)

Hội sở chính : Tầng 12&17 tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (84-4)-3936 6990 Fax: (84-4)-3936 0262

Website : www.vCBS.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội

Địa chỉ : Số 3, ngõ 1295 đường Giải Phóng, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Điện thoại : 043.9745080

Website : www.cpahanoi.com

IX. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục 1:** Bản Điều lệ Công ty
2. **Phụ lục 2:** Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chào bán và kế hoạch sử dụng vốn;
Nghị quyết HĐQT thông qua hồ sơ xin giấy phép phát hành;
Nghị quyết HĐQT thông qua danh sách CBCNV tham gia chương trình ESOP.
3. **Phụ lục 3:** Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2012, 2013 và báo cáo tài chính năm 2014.
4. **Phụ lục 4:** Sơ yếu lý lịch của thành viên HĐQT, BGD và BKS, Kế toán trưởng.
5. **Phụ lục 5:** Hợp đồng tư vấn phát hành.
6. **Phụ lục 6:** Giấy đăng ký chứng nhận kinh doanh lần thứ 10.
7. **Phụ lục 7:** Cam kết Công ty được cấp hạn mức tín dụng để đầu tư cho dự án và xác nhận của ngân hàng cấp hạn mức.
8. **Phụ lục 8:** Cam kết đưa cổ phiếu vào giao dịch.

Hải Phòng, ngày 20 tháng 8 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BÙI CHÍ HÙNG

Tổng Giám đốc

Hoàng Anh Dũng

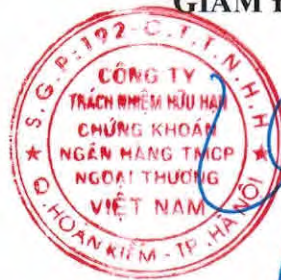
Kế toán trưởng

Nguyễn Thu Thủy

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC



Vũ Quang Đông